

PHẬT TỔ THỐNG KỶ**QUYỂN 27****TỊNH ĐỘ LẬP GIÁO CHÍ****PHẦN 2****Truyện các bậc cao Tăng vãng sinh**

Đời Tấn, Gia Tường Tuệ Kiên Pháp sư.

Đời Tống, Giang Lăng Đàm Giám Pháp sư.

Đời Tống, Giang Lăng Đạo Hải Pháp sư.

Đời Tống, Hoài Nam Đàm Hoàng Pháp sư.

Đời Tống, Đông Viên Đạo Quảng Pháp sư.

Đời Tống, Hoàng Nông Đạo Quang Pháp sư.

Đời Tống, Giao Chỉ Đàm Hoa Pháp sư.

Đời Tề, Cao Hòa Tuệ Tiến Pháp sư.

Đời Lương, Lô Sơn Đạo Trân Pháp sư.

Bắc Ngụy, Bích Cốc Đàm Loan Pháp sư.

Bắc Tề, Lạc Dương Tuệ Quang Pháp sư.

Bắc Tề, Tấn Nguyên Pháp Lâm Pháp sư.

Bắc Tề, Nghiệp Đô Tăng Nhu Pháp sư.

Bắc Chu, Trường Sa Tuệ Mạng Pháp sư (Phụ thêm Pháp Âm Pháp sư).

Bắc Chu, Đa Bảo Tăng Nhai Pháp sư.

Đời Tùy, Lô Sơn Trí Thuận Pháp sư.

Đời Tùy, Hà Đông Trí Thông Pháp sư.

Đời Tùy, Ma Cốc Chân Tuệ Pháp sư.

Đời Tùy, Nam Nhạc Tuệ Tư Thiền Sư.

Đời Tùy, Thiên Thai Trí Khải Thiền Sư.

Đời Tùy, Chi Giang Tuệ Thành Thiền Sư.

Đời Tùy, Thiên Thành Tuệ Mạng Thiền Sư.

Đời Tùy, Chương An Quán Đảnh Thiền Sư.

Đời Tuy, Ngõa Quan Pháp Hỷ Thiền Sư.
 Đời Tuy, Thiên Thai Đẳng Quán Thiền Sư.
 Đời Tuy, Bích Giải Pháp Tuấn Thiền Sư.
 Đời Tuy, Khai Giác Đạo Dự Pháp sư.
 Đời Tuy, Phần Dương Thọ Hồng Pháp sư.
 Đời Tuy, Quốc Thanh Pháp Trí Pháp sư.
 Đời Đường, Bác Dã Thiệu Trụ Pháp sư.
 Đời Đường, Dương Đô Pháp Tường Pháp sư.
 Đời Đường, Hưng Thiện Minh Chiêm Pháp sư.
 Đời Đường, Bích Cốc Đạo Xước Pháp sư (có phụ thêm Đạo Võ

Pháp sư).

Đời Đường, Ngụy Châu Đạo Ngang Pháp sư.
 Đời Đường, Hồ Khâu Pháp Viêm Pháp sư.
 Đời Đường, Bồ Châu Thần Tố Pháp sư.
 Đời Đường, Tuấn Nghi Công Quýnh Pháp sư.
 Đời Đường, Tinh Châu Duy Ngạn Pháp sư (có phụ thêm Tăng

Đông).

Đời Đường, Giang Lăng Pháp Trì Thiền sư.
 Đời Đường, Từ Mẫn Tuệ Nhật Tam tạng
 Đời Đường, Thành Đô Hùng Tuấn Pháp sư.
 Đời Đường, Tinh Châu Tăng Huyền Pháp sư.
 Đời Đường, Ngô Chân Khải Phương Pháp sư.
 Đời Đường, Ngô Chân Viên Quả Pháp sư.
 Đời Đường, Tương dương Biện Tài Pháp sư.
 Đời Đường, Trọng Lâm Tự Giác Pháp sư.
 Đời Đường, Đơn Khâu Hoài Ngọc Pháp sư.
 Đời Đường, Hồ Khâu Tề Hàn Pháp sư.
 Đời Đường, Ngô Đô Thần Hạo Pháp sư.
 Đời Đường, Tây Hà Tăng Tạng Pháp sư.
 Đời Đường, Thái Sơn Đại Hành Pháp sư.
 Đời Đường, Kinh châu Duy Cung Pháp sư.
 Đời Đường, Lâm Truy Thiện Đạo Pháp sư.
 Đời Đường, Trường An Bảo Tượng Pháp sư.
 Đời Đường, Trịnh Châu Trí Khâm Pháp sư.
 Đời Đường, Chung Nam Pháp Thuận Pháp sư.
 Đời Đường, Thiên Phước Hoài Cảm Pháp sư.
 Đời Đường, Hội Xương Đức Mỹ Pháp sư.
 Thạch Tấn, Phù Phong Chí Thông Pháp sư.

- Đời Tống, Tiền Đường Thiệu Nham Pháp sư.
 Đời Tống, Vĩnh Hưng Thủ Chân Pháp sư.
 Đời Tống, Từ Quang Ngô Ân Pháp sư.
 Đời Tống, Bảo Vân Nghĩa Thông Pháp sư.
 Đời Tống, Pháp Trí Tri Lễ Pháp sư.
 Đời Tống, Từ Vân Tuân Thức Pháp sư.
 Đời Tống, Hưng Quốc Hữu Cơ Pháp sư.
 Đời Tống, Thần Chiếu Bản Như Pháp sư.
 Đời Tống, Quảng Từ Tuệ Tài Pháp sư.
 Đời Tống, Tịnh Tuệ Tư Nghĩa Pháp sư.
 Đời Tống, Biện Tài Nguyên Tịnh Pháp sư.
 Đời Tống, Tịnh Trụ Tùng Nhã Pháp sư.
 Đời Tống, Tiên Đàm Nhược Ngu Pháp sư (có phụ Tác Chương Pháp sư).
 Đời Tống, Từ Hạnh Trí Thâm Pháp sư.
 Đời Tống, Thần Ngô Xử Khiêm Pháp sư.
 Đời Tống, Tra Am Hữu Nghiêm Pháp sư.
 Đời Tống, Minh Trí Trung Lập Pháp sư.
 Đời Tống, Đồng Giang Trạch Anh Pháp sư.
 Đời Tống, Tịnh Trụ Tư Chiếu Pháp sư.
 Đời Tống, Nhất Hạnh Tông Lợi Pháp sư.
 Đời Tống, Tuệ Giác Tê Ngọc Pháp sư.
 Đời Tống, Hiến Chương Trọng Mân Pháp sư.
 Đời Tống, Tạp Xuyên Oánh Hà Pháp sư.
 Đời Tống, Siêu Quả Linh Chiếu Pháp sư.
 Đời Tống, Tứ Minh Khả Cử Pháp sư (Khai Nguyên Cửu Pháp Hoa).
 Đời Tống, Tịnh Từ Tông Bản Thiển Sư.
 Đời Tống, Đại Thông Thiệu Bản Thiển Sư.
 Đời Tống, Linh Chi Nguyên Chiếu Luật Sư.
 Đời Tống, Cối kê Đạo Ngôn Luật Sư.
 Đời Tống, Trường Lô Tông Trách Thiển sư.
 Đời Tống, Hóa Thành Duy Nguyệt Luật Sư.
 Đời Tống, Linh Chi Tư Mẫn Luật Sư.
 Đời Tống, Minh Khánh Hành Sần Luật Sư.
 Đời Tống, Hóa Độ Pháp Trì Luật Sư.
 Đời Tống, Diên Thọ Tuệ Hưởng Luật Sư.
 Đời Tống, Thất Bảo Dụng Khâm Luật Sư.

Đời Tống, Cối kê Diệu Sinh Luật Sư.
Đời Tống, Tiền Đường Duy Ác Pháp Sư.
Đời Tống, Báo Ân Trọng Minh Pháp sư.
Đời Tống, Tịnh Quang Xung Ích Pháp sư.
Đời Tống, Lôi Phong Pháp Tông Pháp sư.
Đời Tống, Nguyễn Xã Hy Trạ Pháp sư.
Đời Tống, Tịnh Trụ Đàm Ý Pháp sư.
Đời Tống, Pháp An Thái Vi Pháp sư.
Đời Tống, Pháp An Tư Thông Pháp sư.
Đời Tống, Mộc Nạp Liễu Nghĩa Thủ Tòa.
Đời Tống, Tư Thánh Tuệ Thành Pháp sư.
Đời Tống, Nam nhạc Tổ Nam Pháp sư.
Đời Tống, Quảng Thọ Pháp Nhân Pháp sư.
Đời Tống, Trí Động Liễu Nhiên Pháp sư.
Đời Tống, Chân Giáo Trí Tiên Pháp sư.
Đời Tống, Bắc Quan Tư Tịnh Pháp sư.
Đời Tống, Giả Thạch Như Trạ Pháp sư.
Đời Tống, Tây Sơn Tư Phạm Pháp sư (Dụ Di-đà).
Đời Tống, Tịch Quang Tịnh Quán Pháp sư.
Đời Tống, Pháp Tuệ Lợi Tiên Pháp sư.
Đời Tống, Phổ Tịnh Sư An Pháp sư (Hoằng Hoa Nghiêm).
Đời Tống, Giác Hoa Như Bảo Pháp sư.
Đời Tống, Vĩnh Thọ Hiển Siêu Pháp sư.
Đời Tống, Thiên Bộ Hữu Khai Pháp sư.
Đời Tống, Hưng Phước Đạo Sinh Pháp sư.
Đời Tống, Gia Hội Nhược Quan Pháp sư.
Đời Tống, Long Tuyền Đàm Dị Pháp sư.
Đời Tống, Kỳ Viên Trí Ấn Pháp sư.
Đời Tống, Hồ Tâm Nguyên Triệu Luật Sư.
Đời Tống, Cực Lạc Giới Độ Luật Sư.
Đời Tống, Viên Biện Đạo Sâm Pháp sư.
Đời Tống, Mục Am Hữu Minh Pháp sư.
Đời Tống, Từ Thất Diệu Vân Pháp sư.
Đời Tống, Tuyết Khê Hy Nhan Hữu Tòa.
Đời Tống, Nam Hồ Liễu Tuyên Hành Nhân.
Đời Tống, Nam Hồ Thiện Vinh Hành Nhân.
Đời Tống, Minh Tâm Tổ Huy Pháp sư.
Đời Tống, Tháp Sơn Như Giám Pháp sư.

Đời Tống, Phước Nguyên Tổ Tân Pháp sư.

Truyện các Bạc Cao Ni vãng sinh

Đời Tống, Đạo Tràn Pháp Thạnh Pháp sư.

Đời Tống, Đơn Dương Đạo Viên Pháp sư.

Đời Tống, Kim Lăng Pháp Tạng Pháp sư.

Đời Đường, Tích Thiện Tịnh Chân Pháp sư (Trường An).

Đời Đường, Lô Sơn Ngô Tánh Pháp sư.

Đời Tống, Tiên Đường Năng Phụng Pháp sư.

Đời Tống, Tứ Minh Tuệ An Pháp sư.

Truyện về các chúng vãng sinh

Đời Tùy, hai Sa-di ở Vấn Thủy.

Đời Tống, Đồng Hành Sư Tán ở Ung Châu.

Đời Tống, Đồng Hành Đàm Viễn ở Tiên Đường.

Đời Tống, Đạo Thiện Đồng Hành ở Cối kê.

Đời Tống, Nghệ Đạo Giả ở Nhân Hòa.

Truyện các Công Khanh vãng sinh

Đời Đường, Thái Phó Bạch Cư Dị.

Đời Đường, Quán Sát Sứ Vi Văn Tấn.

Thạch Tấn, Hàn Lâm Học Sĩ Trương Kháng (phụ thêm ông Nhi).

Đời Tống, Thiếu Sư Chung Ly Cẩn (phụ thêm mẹ là Nhâm phu nhân).

Đời Tống, Triều Thỉnh Chung Ly Cảnh Dung (con của Quỳnh Chi).

Đời Tống, Sùng Đạo Chung Ly Tông (phụ thêm Cảnh Truyện).

Đời Tống, Chủ Khách Dương Kiệt.

Đời Tống, Thị Lang Mã Lượng.

Đời Tống, Triều Phụng Mã Vu (phụ thêm vợ của con Lượng là Vương Thị).

Đời Tống, Tuyên Nghĩa, Mã Vĩnh Dật (con của Vu).

Đời Tống, Tuyên Nghĩa Hồ Nhân.

Đời Tống, Triều Tán Cát Phồn.

Đời Tống, Thị Lang Vương Cổ.

Đời Tống, Ti Giản Giang Công Vọng.

Đời Tống, Triều Tán Vương Trung.

Đời Tống, Trợ Giáo Trương Địch.

Đời Tống, Thông Phán Cổ Thuần Nhân.

Đời Tống, Huyện Lệnh Mai Nhữ Năng.
 Đời Tống, Cấp Sự Trung Phùng Tiếp.
 Đời Tống, Thị Lang Ngô Bình Tín.
 Đời Tống, Thừa Tướng Tiền Thượng Tổ.
 Đời Tống, Ti Sĩ Vương Trọng Hồi.
 Đời Tống, Xử Sĩ Dữu Sẩn.
 Đời Tống, Long Thơ Vương Nhật Hưu.
 Đời Tống, Nho Sĩ Tôn Biện.
 Đời Tống, Cư Sĩ Phòng Chứ.
 Đời Tống, Cư Sĩ Vương Điền.
 Đời Tống, Cư Sĩ Tôn Trung.
 Đời Tống, Học Luận Quỹ Định Quốc.
 Đời Tống, Trú Cẩm Lô Phân.

Truyện về các Sĩ thứ vãng sinh

Đời Tùy, Tống Mãn ở Hằng Châu.
 Đời Lương, Cao Hạo Tượng ở Đông Bình.
 Đời Đường, Sơn Lão Nhân ở Pháp Nhẫn.
 Đời Đường, Vinh Dương ở Trịnh Mục Khanh.
 Đời Đường, Trương Nguyên Tường ở Trường An.
 Đời Đường, Lý Tri Dao ở Trường An.
 Đời Đường, Nguyên Tử Bình ở Kinh Khẩu.
 Đời Tống, Tả Thân ở Thiên thai.
 Đời Tống, Phạm Nghiễm ở Võ Lâm.
 Đời Tống, Trần Thuyên (phụ thêm vợ là Thi thị) ở Tiên Đường.
 Đời Tống, Tôn Lương ở Tiên Đường.
 Đời Tống, Diêu Ước (phụ thêm Cảnh Ý Pháp sự) ở Tiên Đàm.
 Đời Tống, Mai Phước ở Tòng Giang.
 Đời Tống, Hồ Cảo ở Tạp Xuyên.
 Đời Tống, Đường Thế Lương ở Cối kê.
 Đời Tống, Lục Vĩ ở Tiên Đường.
 Đời Tống, Lý Ngạn Thông ở Cối kê.
 Đời Tống, Lục Lăng ở Tiên Đường.
 Đời Tống, Phùng Dân ở Thượng Ngu.
 Đời Tống, Huỳnh Đả Thiết ở Đàm Châu.
 Đời Tống, Kế Đả Thiết ở Tứ Minh.
 Đời Tống, Từ Lục Công ở Gia Hưng.
 Đời Tống, Thẩm Tam Lang ở Lâm An.

Truyện về giới Nữ lưu vãng sinh

Tùy Văn Đế Hoàng hậu.

Đời Tống, Vương thị phu nhân của Kinh Vương (Phụ thêm thi thiếp).

Đời Tống, Vương thị vợ Mã Triều Phụng (thấy trong Mã Vu Truyện).

Đời Tống, Ngô thị vợ Lữ Đô Quan.

Đời Tống, Thái thị Võ Lâm Huyện Quân.

Đời Tống, Phùng thị phu nhân của Trần Thừa Tuyên.

Đời Tống, Lục thị vợ Vương Triều Thỉnh.

Đời Tống, Chu thị cháu gái của Khâm Thành Hậu.

Đời Tống, Lâu thị vợ Chu Tự Bộ.

Chu thị, vợ Trú Cẩm Lâu Quân.

Đời Tống, Tần thị ở Tòng Giang.

Đời Tống, Trịnh thị ở Tiền Đường.

Đời Tống, Vu Phật Tử ở Tiền Đường.

Đời Tống, Huỳnh thị ở Tứ Minh.

Đời Tống, Viên thị ở Tiền Đường.

Đời Tống, Trần Ấu (bà lão) ở Tiền Đường.

Đời Tống, Vương thị ở Võ Lâm.

Đời Tống, Tôn thị ở Tứ Minh.

Đời Tống, Hồ Trương Bà ở Thượng Ngưu.

Đời Tống, Vương thị ở Ấn Cát.

Đời Tống, Thạnh thị ở Tiền Đường.

Đời Tống, Thẩm thị ở Tiền Đường.

Đời Tống, Diêu Bà ở Trường An.

Đời Tống, Ước Sơn Bà ở Phần Dương.

Đời Tống, Bùi thị ở Phần Dương.

Đời Tống, vợ của Ôn thị ở Phần Dương.

Đời Tống, Mạnh thị ở Lễ Tuyên.

Đời Tống, Lương thị ở Phần Dương.

Đời Tống, Trần thị hành giả niệm Phật (mẹ của Trách Thiên Sư).

Đời Tống, Trần thị ở Ngô Hưng.

Đời Tống, Hồ thị ở Cối kê.

Đời Tống, Tôn thị ở Tiền Đường.

Đời Tống, Quách thị ở Nhân Hòa.

Đời Tống, Chu Hành Bà ở Thái Bình.

Đời Tống, Cung thị ở Tiền Đường (phụ thêm thị thiếp là Vu thị).
 Đời Tống, Chung Bà ở Gia hòa.
 Đời Tống, Huỳnh Bà ở Triều Sơn.
 Đời Tống, Chu thị ở Tạp Xuyên.
 Đời Tống, Cô Tịnh Tâm ở Tứ Minh.
 Đời Tống, Chu thị ở Gia hòa.
 Đời Tống, Đào thị ở Thường Thục.
 Đời Tống, Hạnh thị ở Tứ Minh.
 Đời Tống, Thẩm thị ở Từ Khê.

Truyện về người ác vãng sinh

Đời Đường, họ Kinh (đồ tể) ở Trường An.
 Đời Đường, Trương Chung Húc (giết gà) ở Trường An.
 Đời Đường, Trương Thiện Hòa (giết trâu) ở Trường An.
 Đời Tống, Kim Sảng (lưới cá) ở Cối kê.
 Đời Tống, Ngô Quỳnh (đồ tể) ở Nhân Hòa.

Truyện về chim thú cá vãng sinh

Đời Đường, chim két của Bùi thị.
 Đời Tống, con sáo ở Trường sa.
 Đời Tống, con sáo của Quan Sư.
 Đời Tống, con cá của Lưu Thành.

Triều Tống ta, ngài Phi Sơn Giới Châu bắt đầu tập hợp các truyện vãng sinh. Sau có Thị Lang, Vương Cổ tiếp tục thêm vào. Từ khi truyền xuống Nam trở đi, có Lục Sư Thọ ở Tiền Đường thêm tiếp. Ngài Mặc Dung Hải Ấn ở Tứ Minh lại thêm tiếp, gồm có hai Nho hai Thích làm nên sách này. Nay cắt bớt các đoạn rườm rà, chỉ nêu những người bình thời niệm Phật mà lúc lâm chung có ứng nghiệm vãng sinh, cốt để người tu tịnh nghiệp càng tin tưởng.

Thêm người còn thiếu: Đời Tùy, Tuệ Hải Pháp sư ở Giang Đô.

TRUYỆN VỀ CÁC CAO TĂNG VĨNG SINH

1. Tuệ Kiên

Cuối đời Tấn Sư ở Lô Sơn, thấy Đức nghiệp của Viễn Công cao thạnh, than rằng: Ta là người mà ông ấy cũng là người. Bèn đến chùa Gia Tường ở Sơn Âm, tập hợp đồ chúng giảng kinh. Sư bảo chúng rằng: Ta nguyện giảng kinh dẫn dắt mọi người để dâng lên Phật Di-đà. Sau đó năm năm Sư biết đã đến lúc, bèn bảo rằng: “Hoa nở thấy Phật đã đến lúc rồi đây.” Đêm ấy có Ni Sư Tịnh Nghiêm trong khoảng mơ màng thấy hai Đức Quan Âm và Thế Chí và trăm ngàn chúng từ không trung xuống. Tịnh Nghiêm thưa: Đại sĩ đi đâu? Ngài đáp: Ta đến đón Kiên Công ở Gia Tường đây. Sư Tuệ Kiên cũng cảm được thắng tướng, bèn cáo biệt đệ tử ngồi yên mà hóa. Mùi hương lạ suốt tuần không tan.

2. Đàm Giám

Thời Nhà Tống, Sư ở Giang Lăng. Trong khi nhập định Sư cảm được Đức Phật tưới nước trên mặt bảo rằng: Ta rửa sạch trần cấu cho người, khiến tâm niệm người trong sạch. Một tối Sư dạo bước trên hành lang niệm Phật, sáng hôm sau thì Sư ngồi kiết già mà hóa. Cùng lúc đó có Đạo Hải ở Giang Lăng, Đàm Hoằng ở Hoài Nam, Đạo Quảng ở Đông Viên, Đạo Quang ở Hoằng Nông khi lâm chung đều thấy tướng Kim đài đến đón.

3. Đàm Hoằng

Sư đi về Nam đến Giao Chỉ tụng Quán kinh không biết bao nhiêu. Sư ở núi Yên nhóm củi tự thiêu, được xá-lợi đến mấy trăm hạt. Chúng thấy thân Sư màu vàng rờn cưỡi hươu vàng bay về hướng Tây.

4. Tuệ Tấn

Đời Nhà Tề, đầu năm Vĩnh Minh, Sư ở chùa Cao tòa tại Dương châu phát nguyện tụng kinh Pháp Hoa để trang nghiệp Tịnh Độ. Nhưng khi cầm quyển kinh thì phát bệnh. Sư bèn nguyện viết trăm bộ kinh để sám hối nghiệp chướng nhiều đời. Khi viết vừa đủ số thì bệnh cũng vừa hết. Sư nghe trên không trung có tiếng nói: “Việc làm của người đã xong, nguyện của người đã thành, muốn sinh Tịnh độ không phải người còn ai? Một hôm không bệnh hoạn chi, Sư niệm Phật mà hóa.

5. Đạo Trân

Đời nhà Lương, trong năm Thiên Giám, Sư ngụ tại Lô sơn, rất

mến mộ Viễn Pháp sư, nêu lớn tâm Tịnh độ. Một hôm Sư mộng thấy có mười người ngồi trên thuyền lớn lênh đênh trên biển. Sư hỏi: Đi đâu? Đáp: Đến nước An Dưỡng. Trăn thưa: Xin cho đi với. Đáp: Tu một ngày có công vượt nhiều kiếp. Ông chưa tụng kinh Di-đà, chưa từng tắm gội trong hàng Tăng sao xin đi được! Trăn bèn thiết lễ Mộc dục chuyên tụng kinh Di-đà. Được hai năm thì có người bưng Ngân đài đến rước, bảo rằng: Công pháp Sư đáng được Kim đài nhưng vì tâm đầu tiên còn do dự nên chỉ được Ngân đài mà thôi. Trăn nói: Chỉ cốt gặp được Phật đầu chậm hà tất phải Kim đài! Sau vào đêm Sư mất cả vùng núi nơi Sư ở sáng lên như có ngàn ngọn đuốc. Dân làng kinh sợ. Sáng hôm sau thì biết Sư Trăn đã viên tịch.

6. Đàm Loan

Lúc đầu Sư học đạo thuật đến Đào Ẩn Cư mà được sách Tiên. Sau trở về Lạc Hạ gặp Ngài Bồ-đề Lưu Chi, Sư hỏi: Đạo Phật có trường sinh chăng? Ngài cười đáp: “Trường sinh bất tử là Đạo Phật ta vậy”, liền trao cho Sư Quán Kinh và nói: “Hiểu được thứ này thì không sinh lại ở ba cõi, không chuyển lại ở sáu nẻo.” Sư nghe lời và đốt sách Tiên, ngày đêm chuyên tụng Quán Kinh, tu ba phước nghiệp và Quán tưởng chín phẩm. Chúa Bắc Ngụy ban hiệu Sư là Thần Loan, ra chỉ mời Sư ở chùa Huyền Trung tại Phần Châu. Một tối trong khi đang tụng kinh Sư thấy một vị Phạm Tăng vào thốt bảo rằng: Ta là Long Thọ đây. Vì người niệm Phật tu Tịnh độ nên đến thăm. Loan thưa: Ngài có điều chi dạy con? Vị Tăng bảo: “Quá khứ đã qua, vị lai chưa đến, hiện tại có gì đứng yên, thời gian qua nhanh không trở lại.” Nói xong biến mất. Loan liền bảo đệ tử cùng lớn tiếng niệm Phật, Sư quay mặt về hướng Tây nhắm mắt mà hóa.

7. Tuệ Quang

Đời Bắc Tề, Sư ở tại Lạc Dương viết lời sớ các kinh Hoa Nghiêm, Niết-bàn Thập địa. Sư rất thấu suốt ý chỉ Quyền Thực. Một hôm có bệnh, Sư thấy chư Thiên đến đón rước, liền bảo: “Tôi chỉ nguyện được về An Dưỡng mà thôi.” Bỗng thấy Hóa Phật đầy khắp hư không. Quang thưa: “Cúi mong Đức Phật tiếp dẫn con được thỏa nguyện.” Liền khảy móng tay và cười nói, rồi im tiếng ngưng thở mà hóa.

8. Pháp Lâm

Sư người Tấn Nguyên, thường tụng Quán Kinh. Bỗng thấy một vị

Tăng thân hình to lớn đứng trước Sư. Đời Bắc Tề, năm Kiến Võ thứ hai, Sư có bệnh, liền thấy ở dưới hàng cây báu có Đức Phật và hai vị Bồ-tát ngồi trên hoa sen. Lâm rất mừng rỡ. Nửa đêm nghe tiếng chuông, chúng đến thì thấy Sư ngồi nghiêm mà hóa.

9. Tăng Nhu

Sư học các kinh Phương Đẳng. Vua Tề Văn Tuyên mời Sư đến ở Nghiệp Hạ. Sư Nhu chỉ chuyên tâm tu Tịnh độ. Ngày Sư mất thấy Hóa Phật đến mấy ngàn, trong ngoài thất đều sực nức mùi hương lạ. Sư quay về hướng Tây kính lễ rồi hóa.

10. Tuệ Mạng

Sư người Trường sa thời Bắc Chu. Mới mười lăm tuổi tụng Pháp Hoa, bảy ngày thì xong một bộ. Cùng Pháp Âm làm bạn Tịnh độ. Một tối dắt tay nhau đi dưới trăng, nhìn nhau cười bảo rằng: “Đến lúc mà không đi là ham sống, Tây phương đã đến kỳ hẹn tôi phải đi đây.” Âm nói: Huynh không đợi tôi được mười ngày nữa sao? Tuệ Mạng đưa hai ngón tay bảo: “Quá hạn này không được!” Quả nhiên hai ngày sau thì mất. Chúng thấy có Chư Thiên giáng xuống, có nhạc trời và mùi hương lạ. Có người bảo “lành thay!” Mười ngày sau thì Pháp Âm cũng mất, có điềm lành giống như Tuệ Mạng.

11. Tăng Nhai

Đời Bắc Chu, Sư ở chùa Đa Bảo tại Ích Châu, phát tâm đốt năm ngón tay muôn người đều kính mộ đến xem. Sư bảo đệ tử rằng: Sau khi ta chết rồi hãy nên cúng dường, săn sóc các người bệnh hoạn nghèo khổ, vì đó đều là Phật và Bồ-tát hóa hiện ra cả. Khi Sư ngồi tịch thì chúng thấy hoa báu rơi đầy. Sư khoác nạp y, cầm tích trượng, niệm danh hiệu Phật cùng khoảng mấy mươi Tăng bay trên không trung đi mất.

12. Trí Thuấn

Sư vào Lô Sơn nối gót Viễn Công tu tịnh nghiệp. Khi giảng Quán Kinh vừa xong thì Sư có bệnh, thấy các loài anh võ khổng tước niệm Phật niệm pháp tiếng rất vi diệu, liền bảo đệ tử rằng: “Hôm nay ta vãng sinh.” Quả nhiên Sư tịch, lúc đó là đời Tùy, đầu năm Đại Nghiệp.

13. Trí Thông

Đời Tùy, Sư người Hà đông, thường tụng kệ Tiên Hiền Tán Phật

ba mươi chương. Mỗi ngày sáu thời đối trước tượng Phật lớn tiếng niệm Phật giọng rất tha thiết khiến ai nghe cũng bùi ngùi. Năm Đại Nghiệp thứ bảy, Sư cùng môn nhân là Đảnh Cái đồng thanh niệm Phật, chợt thấy có ánh sáng và phan phướn bảo cái tràng hoa báu lạ, bèn gọi Đảnh Cái bảo rằng: Ta sinh Tịnh độ đúng vào đêm nay. Rồi Sư ngồi tại Sám Đường mà tịch. Chúng thấy ngàn lớp lầu các hiện trên không trung ẩn ẩn như sương khói mà đi.

14. Chân Tuệ

Đời Tùy, đầu năm Đại Nghiệp, Sư ở Ma Cốc tại Bồ Phản chỉ ăn củ huỳnh tinh mà sống. Xây cất Tịnh Địa, trồng bốn trụ Bảo Tràng để thờ ba Thánh. Mỗi khi ngồi trước tượng quán tưởng thì thân tâm đều rất nghiêm túc. Một tối gọi đệ tử bảo rằng: Hôm nay ta thấy hoa sen nở ra khép lại sắp đưa đến chân ta. Chốc lát nghe có tiếng chuông, hương trời thơm ngát từ phương Tây xông đến, ánh sáng bỗng rực rỡ, thì Sư thị tịch.

15. Tuệ Tư

Đời Trần, Sư đến ở Nam Nhạc, chuyên tụng Pháp Hoa. Có lần mộng nghe thấy Đức Phật A-di-đà và Đức Di-lặc cùng nói pháp cho nghe. Giải hạ xong bỗng Sư khoát nhiên Đại ngộ Pháp Hoa Tam-muội. Các kinh chưa nghe đều tự hiểu rõ không chút nghi ngờ. Sau vì thuận theo ý đời, sư tập hợp học trò ngày đêm liên tục giảng nói. Sư ngồi nghiêm lớn tiếng bảo “Phật đến” rồi chấp tay mà hóa.

16. Trí Khải

Sư ở Thiên thai. Lúc đầu Sư đến núi Đại Tô kính lễ Tư Thiên Sư. Ngài bảo: “Ngày xưa cùng ở Hội Linh sơn nghe kinh Pháp Hoa, bởi do túc duyên nay lại đến đây”, bèn trao truyền cho Sư Pháp Hoa Tam-muội và Tam Thất Nhật Pháp (pháp hai mươi mốt ngày). Khi Sư tụng kinh đến chỗ: “Ấy là chân tinh tấn, đó gọi là chân pháp cúng dường Như Lai” thì Sư khoát nhiên thấy Hội Linh sơn rõ ràng chưa tan. Về sau Sư ở trước tượng đá Di-lặc tại Thạch Thành khi sắp tịch, Sư lớn tiếng niệm Vô Lượng Thọ Phật và đầu đề Quán Kinh, rồi chấp tay khen rằng: “Bốn mươi tám nguyện trang nghiêm Tịnh Độ, ao sen cây báu dễ đến mà không người. Khi tướng địa ngục hiện ra, một niệm hối cải còn được vãng sinh thay, huống là giới định huân tu? Công đức hành đạo thật không uổng phí.” Sư lại nói: Các thầy và bạn ta đang hầu Đức Quan Âm

đều đến đón ta. Nói xong Sư ngồi kiết già niệm danh hiệu Tam bảo rồi như người đang nhập định.

17. Tuệ Thành

Sư ở Chi Giang, tụng kinh A-di-đà, tu Tây phương Quán, suốt ba mươi năm thường ngồi không nằm. Mỗi khi Nhập Định đều thấy đài sen và cây báu ở Tịnh Độ. Tối hôm Sư lâm chung có người mộng thấy Sư ngồi trên hoa sen ẩn hiện bay về hướng Tây.

18. Tuệ Mạng

Sư là người Tiên Thành ở Thiên thai. Khi lâm chung dặn đệ tử nên tinh tấn giữ tịnh hạnh. Chúng bỗng thấy Đức Phật A-di-đà dẫn chúng đến đón, Sư theo sau Phật đi về hướng Tây.

19. Quán Đảnh

Sư người ở Chương An. Khi lâm chung có bệnh. Trong thất đầy mùi hương lạ, nhân dạy bảo dặn dò đệ tử vừa xong, Sư bỗng trở dậy chấp tay niệm danh hiệu Đức Phật A-di-đà và hai Đại sĩ, rồi im lặng mà hóa.

20. Pháp Hỷ

Sư thường tu Sám Lễ Phương Đẳng. Có một con Trĩ đến đòi mạng. Chư Thiên trách rằng: “Pháp sư sắp vãng sinh Tịnh độ đâu lại đền mạng cho người!” Sau Sư đang bệnh liền phát nguyện: “Con xin đem cả đời tu hành đền hồi hướng Tịnh Độ.” Rồi chí tâm niệm Phật. Liền thấy Đức Phật và chúng Bồ-tát đến đón. Sư ngồi yên mà hóa.

21. Đẳng Quán

Sư ở Thiên thai thường tụng Pháp Hoa. Một tối Sư tắm gội, ngồi kiết già quay về hướng Tây, niệm danh hiệu Phật, Bồ-tát và Trí Giả Đại sư. Lại nói pháp môn Tam Quán. Nói xong thì tịch.

22. Pháp Tuấn

Sư ở chùa Bích Giải tu Pháp Hoa Tam-muội liền được ngộ nhập. Ngày Sư tịch thì có nhạc trời đầy không trung, hương trời khắp thôn dã. Chúng thấy Sư bay lên không trung đi về hướng Tây.

23. Đạo Du

Sư ở chùa Khai Giác niệm danh hiệu Phật A-di-đà ngày đêm không bỏ. Sư tạo ba tượng chỉ cao ba tấc. Sau trong khi nhập định Sư thấy Phật gọi bảo: Người tạo thân ta sao nhỏ thế? Sư thưa: Tâm lớn liền lớn, tâm nhỏ liền nhỏ. Nói xong thì thấy Tượng đầy khắp hư không. Phật bảo: Người hãy về bản quốc, tắm rửa nước thơm, khi sao mai mọc ta đến đón người!” Đúng giờ, Sư cảm biết Phật đến đón, ánh sáng đầy nhà.

24. Thọ Hồng

Người ở Phần Dương. Thường niệm Phật cầu vãng sinh Tây phương. Khi sắp lâm chung thấy các đồng tử cõi Đâu-suất đến đón. Sư nói: Tôi quyết tâm cầu sinh Tây phương không thích sinh lên cõi trời. Liền khiến chúng niệm Phật. Bồng bảo: “Phật từ Tây phương đến.” Nói xong thì hóa.

25. Pháp Trí

Sư ở chùa Quốc thanh nhất tâm niệm Phật thường cảm được hai Đức Quan Âm, Thế Chí đến chiếu sáng thân thể. Sư gọi người thân bảo rằng: Có ngày ta sinh Tịnh độ, ai có thể đãi ta ăn uống đầy đủ? Chúng bèn đãi ăn. Ăn xong chẳng thấy có gì lạ. Chúng nghi Sư lừa dối, đêm rình ở phòng Sư. Chưa đúng nửa đêm Sư ngồi yên trên giường niệm Phật mà hóa. Có ánh sáng vàng từ phía Tây chiếu đến. Ngư dân trên sông tưởng là trời sáng (từ trên đều thuộc về đời Tùy).

26. Thiện Trụ

Sư người ở Bắc Dã, chuyên tu tịnh nghiệp thường thấy tượng Phật và Đại sĩ phóng quang chiếu sáng thân mình. Một đêm trong lúc bệnh, Sư ngồi dậy chấp tay khẩn rằng: Cúi mong Phật dùng sức bốn mươi tám nguyện để tiếp độ con, con nguyện đời này nương về theo Phật.” Rồi bảo chúng rằng: “Hào quang Phật đã chiếu sáng ta, nguyện ta không sai.” Nói xong thì hóa.

27. Pháp Tường

Sư ở chùa Đại Hưng Quốc tại Dương Đô, suốt ba mươi năm tu nghiệp An Dưỡng. Phàm làm những lợi ích gì đều hồi hướng về đầy cả. Nhân khi Sư bệnh, đệ tử nghe Sư niệm Phật rất lớn tiếng. Đến xem thì thấy vách buồng phía Tây có ánh sáng như gương hiện rõ cảnh Tịnh Độ trong ấy có chim Tần già vỗ cánh. Sư Tường im lặng mà hóa.

28. Minh Chiêm

Tuổi về già mới quyết chí tu An Dưỡng. Có kẻ chê là quá muộn. Sư nói: Chỉ mười niệm mà thành công cũng còn được thấy Phật, ta nào lo chi? Sau nhân bệnh, Sư ở chùa Hưng Thiện giữ trai giới không tiếp mọi người. Lúc đó chỉ có Bộc Xạ Phòng Nguyên Linh, Đỗ Như Hối đều có mặt. Sau giờ Ngọ, Sư sửa oai nghi nghiêm túc, vội bảo: “Phật đến, hai vị Bồ-tát cũng đến.” Rồi nghiêm chỉnh chấp tay mà hóa.

29. Đạo Xước

Sư đến chùa Huyền Trung tại Bích Cốc là nơi ở cũ của Sư Đàm Loan. Sư chuyên tâm niệm Phật, mỗi ngày lấy bảy vạn biến làm chừng. Sư khuyên người đất Phần cùng niệm Phật, lấy đậu ghi số, có đến vạn học. Ngày tám tháng tư, Sư nhóm họp đạo tục thiết lễ mừng Phật đản. Bỗng thấy Sư Đàm Loan ở trên không trung ngồi thuyền thất bảo gọi Xước bảo rằng: “Nhà Tịnh Độ của ông đã thành.” Chúng lại thấy hóa Phật và Bồ-tát đang phơi phơi trên không đều vui mừng kính ngưỡng khen lạ. Bạn đồng chí của Sư là Đạo Võ mỗi khi gặp nhau đều hẹn về cõi Tịnh Độ. Sư Đạo Xước tịch ba ngày, Đạo Võ nghe nói bảo rằng: Ta hẹn đi trước mà nay lại thành sau. Ta cố gắng thêm một hơi nữa tất thấy Phật còn kịp. Bèn đứng trước tượng Phật cúi đầu khẩn nguyện. Sư lui ra đến tòa mà hóa.

30. Đạo Ngang

Sư bình thời tu nghiệp Tịnh độ. Một hôm lên cao tòa khuyên gắng đồ chúng. Vội chấp tay thưa: Chư Thiên quý vị sao lại đến đây? Đường đến cõi trời không phải ước nguyện của tôi. Nếu tướng Tịnh Độ đến đón tôi xin nghe lời. Rồi Sư nhắm mắt giây lâu bảo rằng: Đức Phật A-di-đà đã phóng quang chiếu đến ta. Các hóa Bồ-tát cũng đến đây.” Rồi Sư bùng lư hương cúi đầu khẩn nguyện. Bỗng lư hương rớt xuống thì Sư đã hóa.

31. Trí Diễm

Sư ở Võ Châu, tập họp Tăng Tục tu tịnh nghiệp và Quán Tưởng. Mỗi tháng một lần tập họp hơn năm trăm người. Sau Sư nằm bệnh thấy một vị Phạm Tăng tay bưng bình báu đến trước gọi Sư bảo rằng: “Ta là Vô Biên Quang, sau này ở Tịnh Độ gọi Công Đức Bảo Vương chính là ta đó.” Diễm cùng chúng trong chùa luận rằng: Vô Biên Quang là Bồ-tát Thế Chí, Công Đức Bảo Vương là hiệu của ngài khi thành Phật. Ta

sẽ về Tây phương chăng? Quả nhiên cuối đêm ấy Sư viên tịch.

32. Thần Tố

Sư ở Bồ Châu giảng A-tỳ-đàm và Thành Thật Luận, nguyện sớm được sinh An Dưỡng. Sau Sư bệnh bảo đệ tử đọc Quán Kinh, Sư ngồi yên mà nghe. Khi nghe xong Sư liền niệm danh hiệu Phật và Bồ-tát, trước sau mấy phen. Đến giữa đêm Sư ngồi yên mà hóa.

33. Công Huýnh

Sư người ở Lăng Nghi, tu Phổ Hiền Sám suốt ba mươi năm thân không tựa ghế vách. Một hôm có Đức Phổ Hiền cưỡi voi sáu ngà đến, mặt đất đều có sắc bạc. Lúc tuổi già Sư chuyên giảng Pháp Hoa, mỗi lần giảng đến phẩm Dược Thảo thì trời mưa. Sư lại soạn Phật Địa Luận Sớ nguyện đem lợi ích của Luận Sớ mà hồi hướng được sinh Tịnh độ. Viết Sớ xong có ánh sáng lạ năm màu chiếu sáng thất Sư. Sư bảo rằng: Nếu như lúc này nương ánh sáng mà thấy được Phật là mãn nguyện rồi. Bèn chí thành niệm Phật và quán tưởng Tây phương. Sư không ăn uống mà hóa.

34. Duy Ngạn

Sư người Tinh Châu, thường tu mười sáu Quán Môn. Có lần nhân xuất quán thì thấy Đức Quan Âm và Thế Chí hiện trên không trung, Sư đánh lễ và khóc như mưa, thưa rằng may mắn chỉ nhờ nhục nhãn mà thấy được Thánh dung, chỉ hiềm không truyền được cho đời. Chợt có hai người tự xưng là vẽ khéo, thánh tướng vẽ xong thì người không thấy nữa. Bèn gọi đệ tử bảo rằng: Đây là lúc ta về Tây phương có ai theo ta chăng? Có một chú tiểu thưa: Con xin theo thầy. Rồi về nhà thưa cha mẹ xong trở về chùa tắm gội, đến trước tượng Phật ngồi kiết già mà hóa. Sư vỗ vào lưng chú tiểu nói: Sao người lại đi trước ta? Bèn bảo đệ tử lớn tiếng niệm Phật. Sư ngược mắt nhìn về hướng Tây yên lặng mà hóa.

35. Pháp Trì

Sư là người Giang Ninh, yết kiến ngài Hoàng Nhẫn ở Huỳnh Mai mà ngộ được Tâm yếu, kế vị Tổ Ngưu Đầu. Sư thường chuyên tâm niệm Phật đi đứng không rời. Khi sắp lâm chung Sư dặn đệ tử nên để nhục thân dưới gốc Tùng cho cầm thú ăn máu thịt ta mà làm nhân Tịnh Độ. Đệ tử làm theo ý Sư thì thấy mấy mươi phước Thần từ phía Tây kéo

đến và đi nhiều quanh núi. Phướn phóng ra ánh sáng lạ như đuốc chiếu sáng thất Sư.

36. Tuệ Nhật

Sư đi thuyền buồm từ Nam Hải đến các nước Thiên Trúc tham phỏng các Thiện tri thức. Sư hỏi nước nào ở đâu có vui mà không khổ, có pháp nào hạnh nào vừa giúp mau gặp được Phật. Các ngài Tam tạng ở Thiên Trúc đều khen là Tịnh Độ. Sư nghe xong rất vui mừng, bèn đến nước Kiên đà-la, trên núi có tượng Quan Âm, người cầu nguyện sẽ được ngài hiện thân. Một hôm Sư nhịn ăn bảy ngày thể chết để thỉnh nguyện. Đến đêm thứ bảy thì Đức Quan âm ở trên không trung hiện thân sắc vàng ròng cao hơn một trượng, đưa tay xoa đỉnh đầu Sư bảo rằng: “Người muốn truyền pháp làm lợi ích cho người lại nguyện được sinh nước Cực Lạc, tất sẽ được Như Ý.” Năm Khai Nguyên thứ bảy, Sư trở về Đông độ đến thẳng Trường An dâng lên vua chân tượng Phật và kinh Phạm. Vua biểu dương Đức hạnh và ban hiệu là Từ Mẫn Tam Tạng. Sư có làm bài văn Tịnh độ lưu hành trên đời. Năm Thiên Bảo thứ bảy, khi sắp tịch, Sư thấy có một hoa sen hiện ra trước Sư sáng như mặt trời.

37. Hùng Tuấn

Sư người Thành Đô, giỏi diễn giảng nhưng có tiền nên khiến Sư làm việc phi pháp, bèn bị bãi chức Tăng đỗi sung vào lính. Nhân đó Sư tìm cách trốn thoát rồi trở lại làm Tăng. Chúng thấy sợ, phần đông đều lánh mặt. Tuấn nghe kinh nói niệm mười tiếng Phật sẽ diệt được tám mươi kiếp trọng tội, mừng rỡ bảo: “Phải nhờ việc này mà thôi.” Từ đó trở đi khi tạo tội thì miệng liền niệm Phật. Nhưng sống mà như chết chỉ khảy đàn cho vui. Một hôm chết ngang, Diêm Vương bảo: “Bắt lầm người rồi, nhưng từ xưa người đã làm nhiều điều ác, đáng bị thiêu đốt!” Bèn sai người đầu xô vào địa ngục. Tuấn lớn tiếng bảo rằng: Niệm mười tiếng A-di-đà Phật diệt được tám mươi ức kiếp trọng tội, huống là tôi chưa phạm tội ngũ nghịch, thập ác, lại niệm Phật nhiều, tại sao phải đến đây? Ngục tốt không dám bức hiếp Tuấn bèn tâu lên Diêm chúa lời Tuấn vừa nói. Vua cho dẫn đến bảo rằng: Người niệm Phật mà không có tin tưởng chí thành, nay có thể thả trở về dương thế để người cố gắng trau dồi lại tâm ban đầu.” Tuấn thường đem việc này nói với mọi người. Lúc đó người ta gọi Tuấn là kẻ lọt lưới địa ngục. Tuấn bèn vào Tây Sơn chuyên tâm niệm Phật. Được bốn năm, bạn đồng học hỏi thăm, Tuấn

vui mừng bảo rằng: “Anh đã đích thân thấy biết, phải nói là Hùng Tuấn nhờ sức niệm Phật mà được sinh Tịnh độ, không phải là người lọt lưới địa ngục đâu!” Nói xong liền ngồi mà hóa.

38. Tăng Huyền

Sư người Tinh Châu. Lúc đầu niệm danh hiệu Di-lặc cầu sinh về Đâu-suất Nội Viện. Đến mười chín tuổi gặp được Xước Thiển sư nghe nói pháp môn Tịnh Độ mới hồi tâm trở lại, sớm tối lễ Phật ngàn lạy, niệm Phật muôn tiếng. Ba năm sau không bệnh, Sư gọi đệ tử bảo rằng: “Đức Phật A-di-đà đã trao cho ta áo thơm, hai vị Quan Âm Thế Chí đã đưa tay báu dắt ta, ta tất phải đi.” Sau khi Sư qua đời bảy ngày hương lạ vẫn không tan. Lúc đó có hai Sư Khải Phương và Viên Quả thấy tận mắt mọi việc. Bèn đến chùa Ngộ Chân, ở trước tượng Đức Quan Âm bẻ hành dương liễu cắm vào tay tượng, khẩn nguyện rằng: “Nếu bọn chúng con là Phương, Quả... có duyên với Tịnh độ, xin cho cành liễu này bảy ngày không héo.” Đến hạn kỳ cành liễu lại càng tươi. Phương, Quả vỗ tay mừng rỡ. Ngày đêm quán niệm không nghỉ. Được vài tháng, hai người bỗng thấy đến ao thất bảo và vào màn báu lớn yết kiến Phật và hai vị Bồ-tát đang ngồi yên trên đài hoa báu, ánh sáng chói lòa. Phương và Quả đến trước đảnh lễ, Phật bảo rằng: “Các người niệm danh hiệu ta đều được sinh vào nước ta.” Lại thấy phước báu, lưới châu, có vị Phạm Tăng ngồi trong xe báu, gọi bảo rằng: “Ta là Pháp Tạng, nên đến đón các ông.” Phương và Quả bỗng cảm thấy mình đang ngồi xe tiến về phía trước rất nhanh. Lại nghe Đức Thích-ca và Văn-thù Bồ-tát dùng Phạm âm khen ngợi về Tịnh độ. Thấy trong Bảo điện có ba dãy thêm báu. Dãy thứ nhất chỉ toàn người áo trắng (cư sĩ), dãy thứ hai có cả Đạo và Tục, dãy thứ ba chỉ toàn là các Sư Tăng. Đức Phật bảo Phương rằng: “Đây đều là người ở Diêm-phù-đề niệm Phật mà được vãng sinh lên cõi này.” Sau đó năm ngày, hai người không bệnh tật chi, bỗng nghe tiếng chuông. Phương và Quả bảo rằng: Tiếng chuông báo cho bọn ta đó. Ngay đó cả hai người cùng tịch.

39. Biện Tài

Người Tương dương. Sư ngâm tu Tịnh độ, hai mươi năm chưa hề nói cho ai biết, chỉ riêng nói với Hộ Nhung Nhậm Công Thiện rằng: “Biện Tài ắt sinh Tịnh độ.” Được mười năm sau bảo đệ tử báo cho Công Nhậm rằng: “Hẹn trước đã đến rồi.” Khi Công Nhậm vừa đến cửa, Biện Tài bảo: “Tôi đi đây.” Rồi ngồi kiết già mà hóa. Chúng nghe có tiếng

nhạc tiên từ phương Tây đến và mùi hương lạ xông khắp.

40. Tự Giác

Sư ở Trùng Lâm Viện tại Bình Sơn, thường giảng kinh cho quý thần suốt ba năm, có nhiều điềm lành. Có lần Sư phát bốn mươi tám nguyện, nhân đó thấy Đức Đại Bi Quan Âm dẫn Sư đến tiếp kiến Đức Phật A-di-đà. Sư bèn dẫn chúng lập chùa, đúc tượng Đức Đại Bi Quan Âm cao bốn mươi chín thước. Rồi phủ phục trước tượng mà khẩn rằng: “Nay Thánh Tượng đã xong, chùa chiền đã thành, con nguyện nhờ Thánh lực hộ trì con sớm sinh An Dưỡng.” Đến nửa đêm Sư bỗng thấy có hai đạo hào quang lành màu vàng rực rỡ có Phật và hai vị Bồ-tát hai bên. Đức Phật đưa tay xoa đầu Giác bảo rằng: “Giữ nguyện chớ đổi, độ sinh trước nhất, sinh vào ao báu, trọn được thỏa nguyện.” Được mười một năm sau Sư thấy ở trong mây có đại thần hiện ra nửa thân gọi Sư bảo rằng: “Ngày về An Dưỡng đã đến.” Sư liền ở trước tượng ngồi kiết già mà hóa.

41. Hoài Ngọc

Sư người Đơn Khâu, quán tướng Tịnh Độ gần bốn mươi năm, mỗi ngày đọc danh hiệu Phật năm vạn tiếng. Đã tụng các kinh Tịnh độ gồm cả ba trăm vạn biến. Một hôm thấy Thánh chúng ở Tây phương đem Ngân đài đến, Sư thưa rằng: “Nguyện ước của con chỉ mong Kim đài.” Nói xong thì đài biến mất. Sư càng khổ công tinh tấn. Được hai mươi một ngày sau, thì người hôm trước đến bảo rằng: “Pháp sư đã được sinh Thượng phẩm”, chợt có ánh sáng lạ chiếu sáng thất Sư, ba ngày sau Sư viết kệ rằng: “Thanh Tịnh trong sáng không trần cấu. Hóa sinh hoa sen là cha mẹ, Ta trải mười kiếp tu đạo rồi, hiện sống Diêm-phù chán các khổ, một đời khổ hạnh vượt mười kiếp, Rồi cõi Ta-bà về Tịnh độ.” Đệ tử thấy Phật và Bồ-tát cùng ngồi Kim đài đến đón Sư Hoài ngọc mà đi về Phương Tây.

42. Tế Hàn

Sư ở Võ Khâu vào niệm Phật đạo tràng ở Lưu Thủy. Trong khoảng một niệm liền thấy cảnh Tịnh độ. Bỗng Sư làm bài ca rằng: Nước chảy động hề sóng lăn tăn, sen nở rực hề chiếu hào quang, nường ánh sáng bạc hề cùng ai sang! Thuở xưa, Sư bị bệnh mười năm, đệ tử hỏi Sư rằng: Hòa thượng bỏ thân này cần gì đèo theo bệnh? Sư đáp: Dù bậc Thánh nhân cũng phải nhờ cậy thân này. Liền trở về chiêm ngưỡng Thánh

tượng mà hóa.

43. Thần Hạo

Sư ở Ngô Quận kết hẹn với đạo tục lập Tây phương Xã, những kẻ không dứt được trần lụy rủ nhau rút lui. Người thời ấy cho rằng trong rừng Chiên đàn, loại gỗ thường tự khô. Sau Sư bệnh bảo đệ tử rằng: “Thánh Tướng Tịnh Độ đã hiện, đêm nay ta tất vãng sinh.” Rồi Sư tắm gội thay áo ngồi yên mà tịch. Mùi hương lạ xông đầy nhà.

44. Tăng Tạng

Sư người Tây Hà. Tháng mùa hạ Sư nằm trên cỏ cho muối hút máu. Sư niệm Phật A-di-đà khoảng hai mươi năm, đi đứng ăn uống đều để tâm đến cõi An Dưỡng. Bỗng trong lúc bệnh Sư thấy hóa Phật phóng ánh sáng chiếu sáng thân mình. Hôm sau Sư bảo thị giả rằng: Ta vừa nhắm mắt thì thấy mình đang ở Tịnh Độ, các bậc Thượng Thiện Nhân đều rải hoa mời ta. Rồi Sư sửa áo ngay thẳng quay mặt về hướng Tây mà hóa.

45. Đại Hạnh

Sư vào núi Thái Sơn tu Phổ Hiền Sám ba năm, cảm được Đức Bồ-tát hiện thân. Khi tuổi già, Sư vào Tàng thất cầu nguyện rồi đưa tay lấy quyển kinh thì được Kinh Di-đà, bèn ngày đêm phúng tụng. Đến hai mươi một ngày sau, Sư thấy trên đất lưu ly Phật và hai vị Bồ-tát hiện thân đứng trước Sư. Vua Hy Tông nghe việc ấy mời Sư vào nội cung ban hiệu là Thường Tinh Tấn Bồ-tát và phong làm Khai Quốc Công. Sau một năm thì đất lưu ly lại hiện. Ngay ngày hôm ấy, Sư nằm nghiêng bên phải mà tịch. Mùi hương lạ suốt tuần không tan, nhục thân cũng không hề hấn gì.

46. Duy Cung

Sư người Kinh châu thường hay rượu chè bài bạc. Lúc tạm rảnh thì tụng kinh nguyện được sinh An Dưỡng, người cùng chùa là Linh Quy cũng giống y thế. Người đất Kinh cùng bốn cột bảo rằng: “Linh Quy tạo nghiệp chết, Duy Cang nối gót theo, Địa Ngục ngàn vạn lớp, không sợ lại nhào vô.” Cung nghe nói liền bảo: Phật thương ta tạo ác, cứu ta ra khỏi địa ngục, sao ta vào địa ngục được? Một hôm Duy Cung bệnh, Linh Quy ra khỏi chùa định đi đâu đó, giữa đường gặp bảy cậu bé tay cầm nhạc khí giống như nhạc khí trong chùa, bảo rằng: Ta từ Tây phương

đến đây, Chùa của Thượng Nhân Duy Cung ở đâu? Linh Quy chỉ chùa thì thấy cậu ta lấy trong bụng ra bình vàng có cắm cành hoa sen bằng nắm tay đang nở dần ra, cánh lá sen chiếu ánh sáng lạ, nhắm hương chùa chạy đến. Linh Quy sợ quá không dám quay đầu ngo lại. Hôm sau về chùa thì Duy Cung đã tịch rồi. Linh Quy nhân đó cảm ngộ, cuối cùng cố giữ danh tiết thành bậc Cao đức.

47. Thiện Đạo

Sư người Lâm Truy, vào Đại Tạng đưa tay mò lấy Kinh, liền được quyển kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Sư bèn chuyên tu mười sáu Diệu Quán. Kịp khi Sư đến Lô sơn viếng thăm di tích của Viễn Công thì khoát nhiên tăng thêm lòng tin. Sau Sư ẩn tích ở Chung Nam, tu Ban-chu Tam-muội được mấy năm, thì thấy Bảo Các Diêu Trì rõ ràng trước mắt. Sư lại đến Tấn Dương, được Xước Thiền sư trao cho Vô Lượng Thọ Kinh. Sư nhập định bảy ngày, Xước Thiền sư xin Sư xem dùm chỗ thọ sinh của mình. Thiện Đạo đáp: Sư phải sám hối ba tội thì mới có thể vãng sinh. Sư có lần để tượng Phật ở dưới mái cửa sổ mà Sư lại ở trong phòng kín, đây là một tội phải sám hối trước Phật. Lại có lần Sư sai người xuất gia phục dịch cho mình. Đây là tội thứ hai phải sám hối trước tứ phương Tăng. Lại nhân Sư cất nhà đã giết hại nhiều trùng kiến. Đây là tội thứ ba phải sám hối trước tất cả chúng sinh. Xước Thiền sư liền tịnh tâm suy nghĩ các lỗi trước rồi hết lòng sám hối rất lâu. Khi Thiện Đạo xuất định liền bảo ngài Đạo Xước rằng: Tội của Sư đã hết. Sau này khi có ánh sáng trắng chiếu đến, thì đó là tướng vãng sinh. Sư Thiện Đạo hành hóa ở Kinh Sư, người đến đông như chợ. Sư bỗng có bệnh nhẹ. Sư ngồi yên trong thất an nhiên mà hóa. Mùi hương lạ và nhạc trời cùng đi về hướng Tây mất hút.

48. Bảo Tướng

Sư ở Trường An, sáu thời sám lễ suốt ba mươi năm. Mỗi đêm tụng kinh Di-đà bảy biến, niệm Phật sáu vạn tiếng. Sau Sư thấy Phật và chúng Bồ-tát từ phương Tây đến đón. Sư dặn dò đồ chúng rằng: Tu nghiệp Tịnh Độ thì tướng Tây phương sẽ đón chờ.

49. Trí Khâm

Sư chuyên tập Thiền nghiệp. Lại lễ danh hiệu một vạn năm ngàn Phật đến một trăm lần. Về sau Sư ở tháp A-dục vương tại Trịnh Châu tự đốt một cánh tay để nguyện sinh Tịnh độ. Đệ tử là Tăng Hộ nửa đêm

thấy trước sân có ánh sáng dị thường bèn hỏi: Ai cầm đuốc đó? Hỏi ba lần. Trên không trung có tiếng đáp rằng: “Đến đón Khâm Thiên sư đây!” Hộ vội xô cửa ra xem liền thấy Đức Phật thân sáng ngời tràn phan bảo cái từ trên không bay xuống. Chính lúc đó Sư Trí Khâm viên tịch.

50. Pháp Thuận

Sư họ Đỗ. Mỗi khi du lịch sang Quận Quốc đều khuyên mọi người niệm Phật A-di-đà. Sư có làm bài văn Ngũ Hối để khen ngợi Tịnh Độ. Đệ tử đến núi Ngũ Đài thấy một Cụ già gọi bảo rằng: “Văn-thù hiện ở tại núi Chung nam là Đỗ Thuận Hòa thượng đấy.” Khi trở về thì Sư đã mất.

51. Hoài Cảm

Sư ở chùa Thiên Phước tại Trường An, niệm Phật ba năm. Thấy Phật có thân sắc vàng và ngọc hào mà được nhập Tam-muội. Sư bèn soạn ra Quyết Nghi Luận bảy quyển. Khi Sư lâm chung thấy Phật đến đón bèn chấp tay mà hóa.

52. Đức Mỹ

Sư ở Viện phía tây chùa Hội Xương, tạo ra Sám Hối đường. Có năm riêng tu Ban-chu Tam-muội, một hạ không ngồi, có khi Sư cấm khẩu suốt ba năm không nói, hoặc tu hạnh Thường Bất Khinh lạy cả bảy chúng. Hoặc bớt cơm áo, bốn phần chỉ dùng hai phần, hoặc bỏ nghĩ chuyện đời mà chuyên tâm nghĩ về Tây phương, miệng tụng kinh Di-đà cho đến lúc chết. Sau có một lúc nhập thất niệm danh hiệu Phật chợt nhiên mà hóa (từ trên đều thuộc đời Đường).

53. Chí Thông

Sư dạo đến Thiên thai gặp được Tịnh Độ Nghi của ngài Trí Giả nên lòng rất mừng rỡ. Có lần Sư đến Chiêu Thủ Nham phát Đại nguyện: Đọc bốn mươi tám lời nguyện của Phật A-di-đà, xong rồi liền gieo mình xuống núi. Bỗng như có thần nhân nâng đỡ đem đặt trên cây. Sư lại chĩnh tâm leo lên núi ấy nguyện rằng: Cuộc sống thừa này đáng chán, Đại Nguyện đã phát, cúi mong Hải chúng Bồ-tát đồng tiếp dẫn.” Rồi Sư lại gieo mình xuống núi. Nhưng lại rơi đúng vào đám cỏ dày mượt như nhung, rất lâu sau Sư tỉnh lại. Chúng trong chùa bèn khiêng Sư về, thân tâm đều không hề hấn gì. Sau Sư đến núi Pháp Hoa ở Việt Chi. Một

đêm họ Sư thấy bạch hạc khổng tước sắp hàng từ hướng Tây bay đến, hoa sen khép nở phóng ánh sáng hiện ra trước, Sư bèn đứng dậy đánh lễ rồi ngồi kiết già mà tịch (ở đời Thạch Tấn).

54. Thiệu Nham

Sư ở chùa Hồ Tâm tại Tiền Đường, chuyên tụng Pháp Hoa hẹn đủ một vạn bộ thì được sinh Tịnh độ. Một sáng có hoa sen mọc lên trong ao, Sư Thiệu Nham bèn nguyện tự thiêu thân để cúng dường ba Thánh Tây phương. Ngô Việt Vương là Thục ra sức ngăn cản. Sư lại gieo mình xuống sông Tào Nga thì như có một vật nâng chân Sư lên. Ngư dân đến cứu nên thoát chết. Ngô Việt Vương lập Viện Tịnh Độ ở chùa Bảo Tháp mời sư đến ở. Một buổi sáng Sư thấy hoa sen phóng quang chiếu sáng thân mình, ba ngày sau Sư ngồi vui vẻ mà hóa.

55. Thủ Chân

Người ở Vĩnh Hưng, Sư giảng Khởi Tín Luận và Pháp giới Quán. Thường khi giữa đêm, Sư kiết ấn Vô Lượng Thọ Phật vắng sinh bí mật cho đến trời sáng cảm thấy thân mình đã lên cõi Tịnh Độ, mở mắt thì thấy Phật. Sư liền phủ phục trước tượng Phật niệm rằng: “Bốn mươi tám nguyện hay cứu độ con.” Rồi Sư cắm hương hoa vào điện cúng dường. Và Sư đến tòa mà hóa.

56. Ngô Ân

Sư là người Cô Tô, ở Từ Quang giảng các kinh Pháp Hoa... Sau Sư thấy trong giếng có ánh sáng trắng phóng lên, bèn nhin ăn niệm Phật, ba ngày sau Sư thấy có vị Phạm Tăng bưng lư hương đi nhiều quanh ba vòng, bảo Sư rằng: “Ta là Quán Đảnh, vì người tu đúng ý ta nên từ Tịnh Độ ta đến đón người.” Ngày hôm sau, Ngô Ân lên tòa nói chỉ quy của Chỉ Quán, rồi ở tại tòa Sư quay mặt về hướng Tây mà hóa. Chúng nghe trên không trung có tiếng đồn sáo từ từ đi về hướng Tây.

57. Nghĩa Thông

Người Cao Ly. Sư ở Bảo Vân tại Tứ Minh giảng bày Giáo Quán gần hai mươi năm. Thường gọi mọi người là “Người cùng quê.” Hỏi thì Sư đáp: Chúng ta lấy Tịnh Độ làm cố hương, mọi người đều vắng sinh, nên đều là người cùng quê nhau cả. Sau Sư nằm nghiêng hông bên phải niệm Phật mà hóa.

58. Tri Lễ

Sư hiệu là Pháp trí ở Nam Hồ. Sư có soạn các sách như Diệu Tông Sao để giải thích Quán Kinh Sớ của Thiên thai, trình bày rõ ý chỉ về Quán Tâm Quán Phật. Mỗi năm vào ngày trăng tròn tháng hai Sư lập Hội Niệm Phật Truyền Giới, tụ họp cả vạn người. Sư lại soạn Dung Tâm Giải để nói về Nhất Tâm Tam Quán, chỉ rõ nghĩa bốn thứ Tịnh Độ. Về sau, mỗi buổi sáng đầu năm mới, Sư lập Quang Minh Sám, đến ngày mồng năm thì họp Đại chúng nói pháp. Bỗng Sư niệm danh hiệu Phật hơn mấy trăm tiếng rồi an nhiên ngồi mà tịch.

59. Tuân Thức

Trước Sư ở Đông Sơn tại Thiên thai, khắp tu bốn thứ Tam-muội. Sau đến ở Bảo Vân tại Tứ Minh, kết Đạo Tộc chuyên tu tịnh nghiệp. Sư soạn bài “Ký Nguyễn Sinh Tây phương.” Kịp khi ở Thiên Trúc Linh sơn, ở phía Đông chùa, Sư dựng am Nhật Quán (am quán mặt trời) làm phép tưởng về Tây phương. Căn cứ vào kinh Vô Lượng Thọ mà soạn ra Vãng Sinh Tịnh Độ Pháp Nghi. Lại soạn cho Hàng Thủ Mã Lương về Tịnh độ Hạnh nguyện Pháp Môn, Vãng Sinh Lược Truyện. Sau Sư ở Thảo đường có bệnh. Đệ tử hỏi chỗ Sự thọ sinh. Sư đáp: Ở Tịch Quang Tịnh Độ. Đến nửa đêm Sư an nhiên ngồi mà hóa.

60. Hữu Cơ

Sư học với ngài Bảo Vân, ở chùa Thái Bình Hưng Quốc. Một hôm Sư có bệnh, vì đệ tử rộng nói về Viên Chí (ý chỉ Viên Đốn). Chúng bỗng thấy ở phương Tây hiện ra ánh sáng, nhạc trời vang rền trên không trung. Sư bảo: “Đức Phật A-di-đà cùng hai vị Bồ-tát đã đến đây”, bèn nằm nghiêng bên hông phải quay mặt về hướng Tây mà hóa. Môn nhân mộng thấy Đức Phật A-di-đà thọ ký cho Sư thành Phật hiệu là Siêu Tráng Như Lai. Có người mộng thấy Sư ngồi trên hoa sen xanh tay cầm cây như ý đối trước Phật nói pháp. Ngài Pháp Trí khen rằng: Bệnh nằm nói lý u huyền, lâm chung được thấy Phật, thật đáng kính vậy.

61. Bản Như

Sư hiệu Thần Chiếu, ở tại Đông Sơn Thừa Thiên suốt ba mươi năm. Ngoài việc giảng kinh, Sư tập họp cả trăm người tu Pháp Hóa Sám một năm. Sư cùng Quận Thú Chương Tuân Công kết Bạch Liên Xã. Một hôm lên tòa thuyết pháp Sư cáo biệt chúng. Ngư dân trên sông thấy có vị Tăng đứng trong mây bay về phương Tây. Năm sau mở khám

ra thì thấy dung nhan Sư như lúc còn sống và có hoa sen mọc ở trước Tháp.

62. Tuệ Tài

Sư hiệu Quảng Từ. Lúc tuổi già Sư ở Tháp Lô Phong tụng kinh niệm Phật không ngắt. Bỗng Sư mộng thấy vào một chỗ như cung thất, có người bảo rằng: “Tịnh Độ Trung Phẩm là nơi ông thọ sinh.” Lại thấy có một cung điện đồ sộ đẹp đẽ, có người bảo: Đây là nơi thọ sinh của Thượng Phẩm để đợi ngài Quảng Từ Bản Thiên Sư. Tuệ Tài khi lâm chung quả nhiên viết kệ, xây mặt về hướng Tây ngồi kiết già mà hóa.

63. Tư Nghĩa

Sư hiệu Tịnh Tuệ ở Linh sơn suốt hai mươi ba năm. Sau Sư lui về ở Thảo đường. Một hôm Sư cáo biệt chúng mà hóa. Chúng tụng niệm một lúc lâu, sau Sư tỉnh lại bảo rằng: Ta vừa theo Đức Quan Âm Bồ-tát thấy một Sa-môn thân sắc vàng cao lớn đưa tay bảo ta rằng: “Báo duyên của người chưa hết, bảy ngày nữa sẽ đến đốn.” Đến ngày, Sư ngồi kiết già mà hóa. Ngày chôn Sư có mây đỏ giăng khắp bay về hướng Tây mất dạng.

64. Nguyên Tịnh

Sư hiệu Biện Tài, Sư ở Thượng Trúc rồi từ già đến Nam Sơn ở Long tỉnh, Sư đốt ngón tay cúng Phật, ba ngón tay trái, hai ngón tay phải. Sư chuyên tu quán Tịnh Độ. Khi lâm chung bảo bạn là Đạo Tiềm rằng: “Nghệp Tây phương của ta đã thành, bảy ngày nữa ta đi.” Đến ngày Sư nằm dằng kiết tường nghiêng bên hông phải mà tịch.

65. Tùng Nhã

Sư học với ngài Hải Nguyệt ở Thiên Trúc, tụng kinh Pháp Hoa năm Tạng, kinh Di-đà mười tạng, Kinh Kim Cang bốn tạng, tụng mỗi chữ lay ba lay, Pháp Hoa thì ba lần. Ngoài ra Sư tụng kinh lễ bái không sót ngày nào, để nguyện sinh An Dưỡng. Chủ Khách Dương Kiệt có soạn bài An Lạc Quốc Tán ba mươi bài để tặng Sư (bài văn này có dùng nghĩa trong Thiên thai Thập Nghi Luận). Sau vào ngày tám tháng tư, Sư ngồi kiết già quay mặt về hướng Tây mà hóa. Trên không trung rền vang nhạc trời, trong nhà sực nức mùi hương lạ.

66. Nhược Ngụ

Sư học với ngài Biện Tài ở Tiên Đàm tại Tạt Xuyên. Sau Sư về Giác Hải lập gác Vô Lượng Thọ, khuyên bảo đạo tục bốn mùa khai hội niệm Phật suốt ba mươi năm. Khi sắp lâm chung, Sư mộng thấy Thần nhân bảo rằng: Bạn đồng học với người là Tắc Chương đã được Phổ Hiền Hạnh Nguyên Tam-muội, nên đã vãng sinh Tịnh độ, ông ấy đang đợi người.” Sư bèn tắm gội thay áo, mời chúng phúng tụng Thập Lục Quán Kinh, rồi ngồi lặng yên nghe đến hết. Bỗng Sư bảo: “Tịnh Độ đã hiện tiền ta sẽ đi đây.” Rồi Sư viết kệ mà hóa. Kệ đại ý rằng: Ta vốn không nhà có thể về, đường ở bên mây mấy ai ngờ, Non Tây trắng sáng soi khe núi, Chính lúc Tiên Đàm dứt mộng rồi. Lại ở dưới vầng trăng khuyết Sư viết một bài tụng đại ý rằng: Khoảng không ngàn hoa giăng lưới, mơ nằm thất bảo ao sen, bước tới Tây phương chắc chắn, không còn một điểm hồ nghi.

67. Trí Thâm

Sư hiệu là Từ Hạnh, theo học với ngài Hải Nguyệt. Sau Sư trở về Gia Hóa mở Trường Đường Cung. Suốt hai mươi năm chuyên tâm niệm Phật. Sư thường lấy Tịnh Nghiệp dạy người. Số người có ứng nghiệm vãng sinh rất đông. Một hôm sư có bệnh, khách đến thăm hỏi Sư giảng luận như thường. Khi khách mới bước chân ra khỏi cửa thì Sư liền tịch. Người ta thấy có đám mây tía đi về hướng Tây mất hút.

68. Xử Khiêm

Sư nối ngài Thần Chiếu ở Bạch Liên. Một đêm Sư tập họp để tử thiết lễ hương hoa phúng tụng Phổ Hiền Quán Kinh và Kinh A-di-đà, rồi ngồi nghiêm khen ngợi công đức Tịnh Độ. Lại bảo chúng rằng: Ta được vô sinh cả năm rồi, nay ta dùng vô sinh mà sinh về Tịnh độ. Rồi Sư như nhập Thiền Định an nhiên mà hóa.

69. Hữu Nghiêm

Sư thọ nghiệp ở Linh Thứu tại Thiên thai, nương ngài Thần Chiếu mà truyền giáo. Khi tuổi già Sư ở Tra Am chuyên tu Tịnh độ, Sư làm thi Hoài An Dưỡng Cố Hương bốn thiên được đời truyền tụng. Sư ở trong núi mười năm, một hôm mộng thấy ở trong ao có hoa sen to lớn, nhạc trời tấu bốn bề, bèn làm bài thi Tiển Quy Tịnh Độ. Sau bảy ngày Sư ngồi kiết già mà hóa. Trên tháp Sư có ánh sáng như mặt trăng, suốt ba đêm mới mất.

70. Trung Lập

Sư hiệu Minh Trí ở Nam Hồ, thường lấy Tịnh nghiệp dạy người. Học trò Sư là Giới Nhiên lập ra Thập Lục Quán đường, đứng đầu ở Đông Châu, được Sư khuyến khích. Một hôm Sư bảo thị giả rằng: “Hôm nay nghe mùi hương lạ ý ta rất thích.” Liên mời hành giả ở Quán đường cùng tụ họp. Sư mỉm cười bảo rằng: “Hạn kỳ vãng sinh của ta đã đến.” Rồi Sư ngồi quay mặt về hướng Tây mà hóa.

71. Trạch Anh

Sư người Đông Giang, căn cứ kinh luận biện giải về Chuyên, Tạp hai pháp tu. Để nói việc vãng sinh dễ được, Sư soạn bộ Tịnh Độ Tu Chứng Nghĩa hai quyển lưu hành ở đời. Nay bài kệ người ta thường đọc: “A-di-đà Phật chân kim sắc...” là do Sư soạn ra. Một đêm không bệnh Sư quay mặt về hướng Tây dựa ghế niệm Phật mà hóa.

72. Tư Chiếu

Sư thọ nghiệp với ngài Tịnh Trụ ở Tiền Đường, chích máu viết kinh Pháp Hoa và đọc một tiếng lạy một lạy như thế mười bộ. Sư tụng Thập Lục Quán Kinh năm tạng, Kinh Di-đà mười tạng, Pháp Hoa một ngàn bộ. Lễ Hoa Nghiêm, Phạm Võng, Tịnh Độ... bảy Kinh gồm hai trăm bảy mươi quyển. Mỗi đêm vào canh bốn Sư liền ngồi dậy niệm Phật, những kẻ lười biếng nghe tiếng Sư đều xấu hổ. Lại ngày hai mươi ba mỗi tháng, Sư dẫn đạo tục niệm danh hiệu ba Thánh, thường có cả ngàn người tham dự, trọn đời Sư suốt cả ba mươi năm. Một hôm Sư bảo đồ đệ rằng: Ta mộng thấy thân Phật sắc vàng trượng sáu, đầu chẳng phải là điềm vãng sinh ư? Rồi mỗi ngày Sư mời bảy vị Tăng đến niệm Phật trợ sức, đến chiều ngày thứ bảy, Sư ngồi dậy chấp tay lớn tiếng niệm Phật, rồi ngồi kiết già bắt ấn mà hóa.

73. Tông Lợi

Sư thọ nghiệp với ngài Thiên Hoa ở Cối kê, tu Pháp Hoa Sám ba năm. Sư mộng thấy bà mẹ chết đến tạ ân rằng: Nhờ công con sám hối giúp mà ta được sinh cõi lành. Khi sám lễ mãn hạn kỳ thì Sư thấy Đức Phổ Hiền từ không trung hiện xuống. Sư đến yết kiến ngài Đại Trí Luật Sư xin thọ thêm giới Pháp. Chợt Sư mộng thấy Luật Sư nhả hạt châu trắng bảo sư nuốt vào. Có lần thần thức Sư dạo chơi Tịnh Độ, Sư thấy tướng ao báu, hoa sen và hàng cây báu. Sư tìm đến Bích Chiếu ở Tân Thành tu Niệm Phật Tam-muội suốt mười năm. Sau Sư vào Đạo Vị Sơn

cất am gọi là Nhất Tướng. Đến mười lăm năm sau, Sư gọi đệ tử bảo rằng: Ta thấy hoa sen trắng đầy khắp hư không, ba ngày sau lại bảo: “Phật đến.” Rồi Sư viết kệ (đại ý): Ta chín mươi tuổi đầu đã bạc, người đời trăm tuổi ít ai đạt, Nhất Tướng Đạo Nhân về Tây phương, Bồ Càn Khôn hẹp về Tịnh Sát. Rồi Sư an nhiên thị tịch.

74. Tề Ngọc

Sư hiệu Tuệ Giác. Lúc đầu Sư ở Bảo Tạng tại Tạp Xuyên lập hội Tịnh Độ, người niệm Phật đông như kiến. Sau Sư đến ở Thượng Trúc, nửa đêm Sư đánh lễ tượng Di-đà hành đạo niệm Phật. Một hôm Sư gọi Thủ tòa bảo rằng: “Tháp Đa Bảo hiện trước giường ta nhưng không phải ý nguyện của ta, ta chỉ muốn được gặp Đức Phật A-di-đà, vậy thầy có thể vì ta tập hợp Tăng chúng niệm Phật.” Thủ Tọa bèn đánh chuông tập chúng niệm Phật có gần cả trăm người. Một lúc lâu sau Sư nói: Nay đã thấy Phật.” Rồi Sư nhắm mắt ngồi yên mà tịch.

75. Trọng Môn

Sư đã từng viết Giáo Nghĩa Hiến Chương Tập. Sư là người Tam Cù thọ nghiệp ở Tường Phù. Sư lên ngôi ở tòa Sư tử thấy Ngân đài từ Tây phương đến. Sư thưa: Con một đời hiểu rõ Đệ nhất nghĩa, nguyện nhận được Kim đài, nay lại được như thế này, bèn ngồi yên mà hóa.

76. Oanh Kha

Sư ở Diêu Sơn Tạp Xuyên Thọ Nghiệp tham vấn khắp các giảng tòa về Thiền Môn. Vì bệnh Sư về Thọ Nghiệp và phải uống thuốc sao rượu ngoài ý muốn, Sư thầm nghĩ mình có thiếu sót về giới luật sẽ phải bị luân hồi sinh tử. Bèn nhờ người cùng ở là Sư Giới Châu soạn truyện Tịnh Độ Vãng Sinh. Sư đến tận giường ngài đọc truyện. Cứ đọc xong một truyện thì ngài gật đầu chấp thuận. Rồi Sư chọn một thất đặt một ghế ngồi thiền, Sư nhin ăn ngồi niệm Phật suốt ba ngày, mộng thấy Đức Phật và Bồ-tát gọi Sư bảo rằng: “Người còn sống mười năm nữa hãy nên cố gắng.” Kha bạch Phật rằng: “Dầu có sống một trăm năm, nhưng ở cõi Diêm-phù đầy ác trước dễ mất chánh niệm. Nguyện xin sớm về An Dưỡng hầu hạ Thánh chúng.” Phật bảo: “Chí nguyện người đã như thế, sau ba ngày sẽ đến đón.” Đến kỳ hạn, Sư mời chúng tụng kinh Di-đà. Sư bảo: “Phật và Đại chúng đều đến.” Rồi Sư yên lặng mà hóa.

77. Linh Chiếu

Sư ở Siêu Quả tại Hoa Đình, mỗi năm sư mở hội Tịnh Độ bảy ngày, đạo tục thường đến hai vạn người., Sư mộng thấy ba Thánh bèn quỳ thưa rằng: Linh Chiếu một đời nguyện sinh An Dưỡng, con được thỏa nguyện chăng? Đức Quan Âm chỉ tay đáp: “Tịnh Độ không xa, có nguyện liền được sinh.” Một hôm Sư bệnh nằm bảo thị giả rằng: “Ta đã đến lúc vãng sinh.” Rồi Sư xây mặt về hướng Tây ngồi kiết già mà hóa.

78. Khả Cữu

Sư ở Khai Hóa tại Tứ Minh, thường tụng kinh Pháp Hoa nhân ngồi mà hóa, ba ngày sau Sư sống lại, Sư bảo: Nghiệp Tịnh Độ cùng mười sáu Quán Cảnh không khác nhau. Thấy đài Hoa Sen đều nêu rõ tên họ người cùng được sinh. Có một đài Tử kim ghi rằng: “Triều Đại Tống, ở Thành Đô, Quảng Giáo Viện người huân tu Pháp Hoa sinh ở đây.” Một Kim đài kế bên ghi rằng: “Minh Châu, Cửu Pháp Hoa sinh ở đây.” Lại có một Kim đài khác ghi là Minh Châu, Tôn Thập Nhị Cư Sĩ sinh ở đây. Lại có Ngân đài ghi: “Minh Châu, Từ Đạo Cô Sinh ở đây.” Nói xong thì Sư lại qua đời. Được năm năm sau Từ Đạo Cô mất có mùi hương lạ xông khắp nhà. Và hai mươi năm sau thì Tôn Cư Sĩ mất, nhạc trời rền khắp không trung cảm được người cả quận cùng đến đưa tang.

79. Tông Bản

Lúc đầu Sư đến tham yết ngài Thiên Y Hoàn Thiên sư được chỗ khế ngộ. Sau Sư ở Tịnh Từ, vãng chiếu vua đến ở Tuệ Lâm tại Đông Kinh. Vua mời Sư đến Diên Hòa điện ngâm tu nghiệp Tịnh độ. Khi lâm chung Sư ngồi yên mà tịch. Tái Pháp sư ở Lôi Phong thần thức đạo cõi Tịnh Độ thấy một điện rất đẹp, có người bảo: Để đợi ngài Tịnh Từ Bản Thiên Sư. Lại có Tư Phước Nghĩa Sư đến Tuệ Lâm lạy dưới chân Sư dâng cúng vàng rồi bỏ đi. Có người hỏi bèn đáp rằng: Ta nhập định thấy có hoa sen vàng, có người nói: “Để đợi Tuệ Lâm Bản Thiên Sư.” Lại có vô số hoa sen nhỏ, bảo là để đợi người được độ. Cũng có hoa héo, thì bảo là vì người ấy lui sụt...

80. Thiện Bản

Sư do thi Kinh Hoa Nghiêm mà được độ. Sư ở Tịnh Từ, vua ra chiếu mời Sư sang ở Pháp Vân và ban hiệu là Đại Thông. Sau Sư về Tượng Ổ ở Hàng Châu chuyên tu tịnh nghiệp. Có vị Tăng nhập định thấy Phương Trưởng Phật A-di-đà hiện thân sắc vàng. Một hôm Sư bảo

môn nhân rằng: “Chỉ còn ba ngày là đến thời hạn.” Rồi Sư ngồi kiết già quay mặt về hướng Tây mà tịch.

81. Nguyên Chiêu

Sư ở Linh Chi hoàng hóa Luật học, rất rành ý Tịnh nghiệp. Một hôm sư tập họp đệ tử phúng tụng Quán Kinh và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Rồi ngồi kiết già mà hóa. Ngư dân ở Tây hồ đều nghe trên không trung có tiếng âm nhạc.

82. Đạo Ngôn

Sư người Cối kê, là cao đệ của ngài Linh Chi, chuyên tu tịnh nghiệp. Trước lâm chung mấy hôm, Sư thấy có hai Thần nhân thân cao hơn trượng báo rằng: “Sao ngài không chuyên tâm niệm Phật?” Nhân đó Sư tập họp cả đạo tục niệm Phật suốt ba ngày đêm. Khi gần xong, Sư lên tòa nói pháp và vì chúng sám hối. Đến sáng hôm sau Sư ngồi ở tòa mà hóa.

83. Tông Trách

Sư ở Trường Lô, viết Liên Hoa Thắng Hội Lục khuyên người tham dự niệm danh hiệu Phật. Bỗng Sư mộng thấy có người mặc áo trắng bảo rằng: “Muốn nhập hội Di-đà của Sư.” Sư cầm bút hỏi tên người ấy. Bèn đáp: “Phổ Tuệ.” Ghi xong người ấy nói: “Anh tôi cũng bảo muốn ghi tên.” Sư hỏi tên gì? Đáp: “Phổ Hiền.” Nói xong biến mất. Sư cho là Thánh hiền ngầm giúp đỡ. Sư bèn để tên hai vị Bồ-tát đứng đầu. Sư soạn ra Khuyên Tu Tịnh Độ Tụng. Có đoạn tụng rằng: Ba cõi cháy bừng như đồng lửa, Nơi ấy đạo nhân chưa an thân, Áo sen bạn tốt đợi từ lâu, mau bỏ thân tâm khéo trở về, mắt tưởng tâm luôn nhớ hình Phật, chuyên tâm niệm Phật chớ sinh nghi. Năm nào Tịnh độ hoa sen nở, ghi dấu người tu cõi Ta-bà. Bài tụng này được người đời nhắc đến luôn (Các bài văn về Liên Hoa Thắng Hội Lục Tịnh Độ Tụng, Thập Lục Quán Tụng đều thấy trong Chương Giang Tập). Khi Sư ở tại Phổ Hội rước mẹ về ở tại thất phía Đông của Phương Trượng và khuyên mẹ niệm Phật. Một ngày trước khi lâm chung Sư mộng thấy mẹ gọi bảo rằng: “Ta thấy Ni Sư và mười người khác đến mời ta.” Sư bảo đây là điềm được vãng sinh vậy.

84. Duy Nguyệt

Sư ở thành ký Hóa tại Chư Kỳ làm sáng tỏ Luật Học tu Tịnh nghiệp. Một hôm có vị Tăng lạ đến đón, hai ngày sau Sư có bệnh nhẹ liền gọi gấp

người cùng ở chung là Đạo Ninh bảo rằng “Nay ta đã thấy Phật A-di-đà cao tám thước đang đứng trên không trung.” Nói xong thì hóa.

85. Tư Mã

Sư nương ngài Linh Chi thọ thêm giới Pháp, chuyên tâm tu tịnh nghiệp suốt hai mươi năm. Một hôm Sư có bệnh, thỉnh chúng tụng Quán Kinh được nửa tháng ba ngày thì thấy Hóa Phật đầy nhà. Khi lâm chung Sư niệm Phật tiếng lớn hơn chúng. Trời nắng gắt nhưng lưu khám Sư suốt bảy ngày vẫn không thấy biến đổi gì, có mùi hương lạ xông ngào ngạt.

86. Hành Sần

Sư tụng Tứ Phần Giới Bản ba ngày thì hiểu thông suốt. Sư học Luật với ngài Đạo Trí, ở chùa Minh Khánh suốt hai mươi năm. Bỗng Sư có bệnh liền bảo học đồ bày tượng Phật niệm Phật được mấy ngày, bỗng Sư ngồi dậy đòi đắp ba y, tự đọc kinh Di-đà và lớn tiếng niệm Phật, rồi ngồi kiết già mà hóa.

87. Pháp Trì

Sư ở chùa Hóa Độ tu Di-đà Sám ba năm, đốt hai ngón tay và thọ thêm giới pháp, tụng Quán Kinh, kinh Di-đà và Như Ý Luân Chú, nguyện rút ngắn tuổi thọ cõi Diêm-phù để sớm được sinh về nước An Lạc. Một hôm Sư có bệnh nhẹ, khóc lóc khẩn thiết cầu xin Phật thù từ tiếp dẫn, tiếng niệm Phật nghe vang xa cả trăm bước. Bỗng thấy Đức Phật thân một tướng sáu đứng ở trên ao hiện ra, liền bảo: “Ta đã được sinh Trung Phẩm.” Rồi Sư ngồi xây mặt về hướng Tây mà hóa.

88. Tuệ Hưởng

Sư ở chùa Diên Thọ tại Võ Lâm, hiệu Thanh Chiếu, nương ngài Linh Chi tập Luật và chuyên tu Tịnh độ suốt sáu mươi năm. Mỗi khi tiếp khách hay bạn bè đều khuyên niệm Phật. Sư dựng Bảo Các và tạo tượng ba Thánh rất đặc biệt, các quan viên khắp vùng đều kính quý sư. Bỗng Sư mộng thấy bảo tòa từ trên không bay xuống bảo rằng: “Đây là ghế ngồi của Thanh Chiếu Luật Sư.” Xã Hữu là Tôn Cư Sĩ bảo Sư rằng sẽ đi xa. Ông liền ở nhà bắt ấn mà hóa. Sư đến đốt hương rồi trở về bảo đồ chúng rằng: “Ông Tôn đã ra đi rồi, ta cũng sắp đi đây.” Liền thỉnh chúng niệm Phật. Sư lại bảo: Luôn niệm Phật Di-đà, Bạch hào luôn tưởng nhớ, mãi thế không thoái tâm, quyết định sinh An Dưỡng. Rồi Sư

ngồi yên mà thoát thân.

89. Dụng Khâm

Sư ở viện Thất Bảo tại Tiên Đường, nương ngài Đại Trí mà học Luật. Nghe ngài dạy chúng rằng: “Sống hành Tỳ-ni, chết về An Dưỡng, xuất gia hành đạo, do đây mà thành.” Sư bền nêu tâm Tịnh độ quyết chí không lui bước. Mỗi ngày niệm Phật tụng kinh đến ba vạn. Có lần thần thức dạo cõi Tịnh độ thấy Phật và các Bồ-tát đủ mọi tướng lạ. Sư gọi thị giả bảo rằng: “Ngày mai ta về Tây phương.” Liền tập chúng niệm Phật. Tờ mờ sáng hôm sau Sư chấp tay hướng về Tây ngồi kiết già mà hóa.

90. Diệu Sinh

Sư người Cối kê, tập học Luật, hằng ngày tu nghiệp Tịnh độ. Cùng ngài Đại Thông Bản Thiên sư ở tại Tượng Ổ Triều Sơn, mở mang Đạo Tịnh độ này. Một hôm Sư tập hợp môn nhân tụng kinh Di-đà. Rồi Sư đến giường ngồi ngay thẳng, đốt hương lâm chung, chấp tay quay mặt về hướng Tây an nhiên mà hóa.

91. Duy Ác

Sư người Tiên Đường, đóng cửa tạ khách. Sư xem Đại Tạng ba lần, đọc các kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa... tổng cộng hai vạn quyển. Lúc tuổi già, Sư tụng kinh Di-đà hai mươi tạng. Một đêm Sư có bệnh, ngồi xây mặt về hướng Tây bắt ấn mà hóa.

92. Trọng Minh

Sư ở chùa Báo Ân tại Sơn Âm, vốn không câu thúc về giới. Nhân bị cảm bệnh bền gọi bạn đồng đạo là Đạo Ninh bảo rằng: Ta nay tâm thức tán loạn, thuốc nào trị được? Ninh bảo: “Chỉ nên theo hơi thở mà niệm Phật là thuốc tốt nhất.” Trọng Minh liền theo phép niệm Phật. Đến bảy ngày thì sức đã đuối. Ninh bảo nên tưởng hình Phật hiện trước mắt. Khá lâu bỗng thấy hai vị Bồ-tát, sau đó thấy Phật đến tiếp dẫn. Rồi Sư nhắm mắt mà hóa.

93. Xung Ích

Sư ở Tịnh Quang tại Tiên Đường, chích máu viết Kinh Tịnh độ được bảy kinh, lại viết chữ vàng kinh Pháp Hoa, khắc tượng ba Thánh Tây phương, nương pháp Chỉ Quán tọa thiền và niệm Phật A-di-đà. Một hôm Sư có bệnh nhưng không uống thuốc, chỉ đốt hương đến trước Phật

sám hối. Tỉnh đại chúng đến niệm Phật trợ lực, tụng kinh Di-đà, đến chỗ “Tây phương thế giới” thì Sư an nhiên thị tịch.

94. Pháp Tông

Sư nương ngài Quảng Từ ở Lôi Phong mà học giáo, dùng Chỉ Quán Hành Pháp mà Tu Đại Bi Sám đến chín năm. Sư đốt năm ngón tay cúng Phật. Mỗi tháng Sư hưởng dẫn bốn mươi tám Tăng đồng tu Tịnh độ Sám. Được ít lâu Sư mộng thấy Phật và Bồ-tát đến đón. Sau đó ba ngày Sư chấp tay quay mặt về hướng Tây mà tịch.

95. Hy Trạm

Sư người Sơn Âm, thuở nhỏ là Nho sinh rồi chán đời mà xuất gia. Sư cùng Oánh Hành Nhân ở Nguyễn Xá đồng lập điện Vô Lượng Thọ Phật chuyên tu Tịnh nghiệp. Sư ngồi không quay lưng về hướng Tây. Lâu sau Sư thường thấy tướng ba Thánh. Một hôm Sư quay mặt về hướng Tây, tụng kinh ngồi thẳng bất ấn mà hóa.

96. Đàm Ý

Sư ở chùa Tịnh Trụ tại Tiền Đường, làm thầy thuốc. Lúc tuổi già Sư lễ kinh Pháp Hoa, tu Niệm Phật Tam-muội. Lúc bình thời Sư luôn cúng Phật, trai Tăng, tạo tượng, bày lễ mộc dục, như thế suốt hai mươi năm. Sau Sư có bệnh nhẹ không uống thuốc, thỉnh Lợi Hành Nhân và bảy Tăng Niệm Phật trợ lực để cầu vãng sinh. Hôm sau thì thấy Hoa Sen to bằng cái nhà. Một hôm khác thấy có vị Phạm Tăng đến giường Sư thăm hỏi. Nửa đêm chúng nghe tiếng Sư niệm Phật thấp dần rồi yên lặng mà thị tịch.

97. Thái Vi

Thuở bé Sư đến học với ngài Pháp An Pháp sư ở Tiền Đường. Lúc đầu ngài trao cho Kinh Di-đà thì Sư liền thuộc lòng. Đến khi thọ Cụ giới thì phát nguyện đóng cửa niệm Phật làm Tăng bất thoái chuyển. Sư thường thả bộ ở sau núi. Chợt nghe tiếng địch ở trên thuyền mà khoái nhiên khai ngộ, nhân đó Sư luôn giữ một ống địch để làm vui. Có Lăng Giám Bạ cũng tu tịnh nghiệp gọi Vi là Hương Trưởng Tịnh Độ. Một hôm gõ cửa gọi: “Hương Trưởng Tịnh Độ cho em gặp mặt chút.” Vi bảo: “Ngày mai ta gặp nhau ở Tịnh Độ, hôm nay chỉ chuyên niệm Phật mà thôi.” Sáng hôm sau, mọi người làm lạ sao Sư không đến dùng cháo sáng. Đến xem thì thấy ống địch, bát và thiền kỷ đã đốt hết rồi, còn sư

thì ngời kiết già trên đất mà tịch.

98. Tư Thông

Sư ở Pháp An tại Tiền Đường. Mỗi ngày tụng hai bộ kinh Liên Hoa, thì giờ dư ra thì niệm Phật, chưa từng nói chuyện thế gian. Bồng Sư gọi đệ tử bảo rằng: “Đêm hãy đến đây xem Phật Bồ-tát cùng đến tiếp dẫn ta.” Đệ tử thưa: “Sợ là ma cảnh vậy Sư không nên theo.” Sư bảo: “Lúc nào ở lòng ta cũng có hoa sen ứng nghiệm.” Qua hai đêm, Sư bảo đánh khánh niệm Phật. Bồng Sư vui mừng bảo rằng: “Phật đến.” Rồi Sư an nhiên mà hóa. Thấy bàn tay Sư đặt trước bụng có lần chỉ, thắm tươi như hoa sen nở.

99. Liễu Nghĩa

Sư hiệu Mộc Nạp, là cháu cố của Chung Ly Thiếu Sư, mười lăm tuổi đã đậu tiến sĩ. Sư qua Kim lăng yết kiến Bảo Ninh Ki Công nghe pháp mà được khai ngộ, liền xuống tóc theo hầu ngài đi mọi nơi. Đến một nơi thấy có biển đề: “Hôm qua nhớ nghĩ Tây phương chưa hề gián đoạn, Từ Công đến Hoàng bá cùng kéo nhau đi.” Một tối Tường nằm mộng thấy Sư đến từ biệt rằng: “Về Tây phương rồi, lại thấy Phật và Bồ-tát trao cho Kim đài.” Đến ba ngày sau, Sư thấp hương ngồi yên mỉm cười mà hóa. Xưa có lần Sư đến Ngũ Đài, bồng cảm thấy mình theo sau chúng Bồ-tát hành đạo, theo sau mình có hai người đeo dây lụa tía bông vàng, Sư hỏi tên, thì một Tăng dẫn Sư đến bên điện xem thấy ngọc bài viết chữ vàng hai tên: Vương Cổ, Cát Phồn.

100. Tuệ Thành

Sư ở Tư Thánh tại Tiền Đường, tụng kinh Kim Cang, Lễ Phật Tây phương. Có lần thần thức dạo cõi Tịnh Độ, thấy được dung nhan Phật. Sư bèn lánh vào núi, chất củi làm khám rồi ngồi bên trong mà niệm Phật. Sau nổi lửa lên tự thiêu. Tổ Nam ở Nam nhạc, chích máu viết Kinh Di-đà năm trăm quyển, Kinh Kim Cang một trăm quyển, kinh Pháp Hoa mười bộ. Trong suốt hai mươi bảy năm Sư đều dùng máu mà viết. Bình thời Sư niệm Phật cầu sinh An Dưỡng. Đến năm cuối thì máu khô xương lộ ra. Sư niệm Phật không dứt tiếng. Một hôm Sư đến gặp phương trượng nhìn mãi không nói, rồi Sư ngồi mà hóa. Ở giữa chạn mày Sư lộ ra xá-lợi, lấy rồi lại có.

101. Pháp Nhân

Sư ở Quảng Thọ tại Tứ Minh, ba mươi năm âm thầm tu tịnh nghiệp. Bỗng Sư có bệnh, tập chúng tụng Quán Kinh, niệm danh hiệu Phật suốt ba đêm. Sư gọi môn nhân bảo rằng: “Ta sắp đi đây.” Có người thỉnh Sư để lại kệ. Sư nói: Ta cùng Di-đà vốn không hai, hai với không hai vốn không sai. Ta nay thấy Di-đà như thế, Cảm ứng Đạo giao khó tỏ bày. Rồi Sư ngồi ngay thẳng kiết ấn mà hóa.

102. Liễu Nhiên

Sư hiệu Trí Đông, ở chùa Bạch liên suốt hai mươi bốn năm. Sư mộng thấy có hai con rồng đùa giỡn trên không trung. Một con hóa làm thần nhân rút trong tay áo một phong thư nói rằng: “Sư bảy ngày nữa sẽ đi.” Sư tỉnh dậy tập chúng nói pháp, viết chữ lớn rằng: Nhân sức niệm Phật được sinh Lạc Quốc, các ông đâu không tự cố gắng sao? Rồi Sư tắm gội, thay áo tập chúng tụng kinh A-di-đà, đến chỗ Tây phương thế giới thì sư an nhiên thị tịch. Những hành giả tỉnh lặng đều nghe có tiếng nhạc trời và ánh sáng lành chiếu sáng một góc trời.

113. Trí Tiên

Sư hiệu Chân Giáo, ở chùa Bạch liên giảng đạo mười ba năm, tu nghiệp Tịnh độ suốt mười hai thời mỗi ngày chưa hề bỏ sót. Một hôm Sư có bệnh nhẹ, thỉnh hành giả ở Quán Đường tụng kinh Di-đà, chưa xong quyển thì Sư đã hóa. Những hành giả đều nghe có tiếng nhạc trời rổ rã. Tờ mờ sáng hôm sau mới biết Sư viên tịch.

104. Tư Tịnh

Sư họ Dụ ở Bắc Quan tại Tiên Đường, thường tụng Quán Kinh, niệm Phật không ngắt. Sư vẽ tượng Phật rất khéo. Trước khi vẽ Sư vào thất quán tưởng. Một hôm vẽ tượng Phật Di-đà tượng sáu thì trước đó thấy hào quang Phật, bèn ngộ được sự thần diệu của bút pháp, người nhân đó đặt hiệu là Dụ Di-đà. Sư lập Lam Viện gọi là Diệu Hạnh. Sư đích thân dâng cơm nước cho cả ba trăm vạn người. Bỗng Sư yên lặng ngồi nghiêm, tâm quán tưởng Tây phương. Đến bảy ngày trước khi lâm chung Sư đòi hương cúng Phật. Rồi ngồi kiết già mà hóa, mùi hương lạ suốt cả tuần mới tan.

105. Như Trạm

Sư thi kinh Pháp Hoa mà được độ. Khấp học các tòa giảng. Sư ở Tháp Viện Ô Trấn, ngày tụng kinh Pháp Hoa hai bộ, niệm danh hiệu

Phật hai vạn tiếng. Một đêm niệm Phật rồi Sư ngồi nghiêm mà hóa. Sư có soạn văn nói về giáo nghĩa gọi là Giả Danh Tập.

106. Tư Phạm

Sư ở Tây Sơn. Thầy xem sao bảo Sư rằng: “Ta thấy sáu tháng nữa Sư mất.” Sư bảo: “Tạo vật há chế ngự được người tu đạo. Thầy nói sáu tháng ta bảo tám tháng nữa mới chết.” Quả nhiên đúng hạn, Sư tắm gội đến ngồi trong khám, tập chúng niệm Phật, Sư ngồi nghiêm mà hóa.

107. Tịnh Quán

Sư ở am Tịch Quang tại Gia hòa, tu Tịnh độ Sáu Pháp hơn mười năm. Sư gọi đệ tử bảo rằng: “Vào ngày hai mươi bảy tháng sau ta đi.” Đến trước hẹn hai ngày thì thấy có hoa hồng, ngày sau thì thấy hoa vàng đầy nhà, trong hoa đều có trẻ con hóa sinh, đeo thắt lưng bằng tiên đài. Đúng ngày hẹn Sư vào ngồi trong khám, khiến chúng tụng kinh niệm Phật, phút chốc Sư thoát thân.

108. Lợi Tiên

Sư ở chùa Pháp Tuệ tại Tân Thành, ngày tụng Pháp Hoa, đọc chú niệm Phật, đến giữa đêm lên tiếng rất ai thiết cầu mong được dứt hết khổ dữ ta bà, nguyện Phật sớm thù từ tiếp dẫn vãng sinh Tịnh độ, như thế suốt mười năm. Lúc tuổi già có nhiều điềm lành ứng mộng. Bỗng Sư có bệnh, mời chúng niệm Phật. Rồi Sư quay về hướng Tây nhìn sững, ngồi ngay thẳng mà hóa.

109. Sư An

Sư thọ nghiệp với ngài Phổ Tịnh ở Ô Trấn, Sư thông suốt Tông chỉ Hoa Nghiêm, tu Di-đà Sáu, quán tưởng Tịnh Độ suốt hai mươi năm, sớm tối không hề bỏ. Suốt đời Sư có nhiều bệnh. Bỗng lúc lâm chung Sư tỉnh táo khỏe khoắn, gọi đệ tử bảo rằng: “Phật và Bồ-tát đã xuống, ta sắp đi đây.” Rồi Sư ngồi ngay thẳng mà hóa.

110. Như Bảo

Sư thọ nghiệp với ngài Giác Hoa ở Tạp Xuyên. Nhân nghe ngày xưa Trần Thiên sư nằm mộng thấy việc thiết dục vãng sinh, Sư bèn phát tâm ở Trường Đường Dục suốt hai mươi năm và xây dựng tượng Phật để cầu được vãng sinh. Năm tám mươi một tuổi, Sư thỉnh chúng đến uống trà nói lời từ biệt. Khi nghe tiếng chuông thì chúng đều kinh dị. Sư quay

về hương Tây ngồi kiết già chấp tay nhìn sừng mà hóa.

111. Hiền Siêu

Sư người ở Bắc Châu, được ngài Kim Tổng Trì Tam tạng Uế Tích trao cho pháp trì chú để cứu bệnh giải oan. Sư tính ra đã cứu giúp được năm vạn người. Sư nhập vào Vĩnh Thọ thường trú. Sau, Sư có bệnh thấy Phật Bồ-tát hiện trước mặt, hoa sen hiện khắp nơi, nhạc tấu vang rền. Đệ tử đều đến thỉnh Sư ở lại đời để cứu khổ. Bồng tướng Tịnh Độ biến đổi dần dần ẩn mất. Sư bèn sống thêm mười lăm năm nữa để đọc chú cứu người. Một hôm có nhạc trời, mùi hương lạ, Phật và Thánh chúng... như trước đến đón. Sư liền ngồi kiết già quay mặt về hương Tây mà hóa.

112. Hữu Khai

Sư ở chùa Thiên Bộ tại Táp Xuyên, chuyên tu tịnh nghiệp, sớm chiều không quên. Vào ngày đầu năm, Sư thỉnh chúng niệm Phật tụng kinh đến Tây phương thế giới, Sư nhắm mắt mà hóa.

113. Đạo Sinh

Sư ở Hưng Phước Thường Thực, tạo tượng Di-đà một trượng sáu, được Huyện Lệnh Mai Nhữ Năng cúng tiền để sơn vẽ. Sư liền tập chúng tụng kinh niệm Phật, Sư khóc lóc tác bạch rồi từ giả tượng Phật trở về phòng, rồi viết kệ và ngồi mà hóa.

114. Nhược Quan

Sư ở Gia Hội tại Ô Trấn, kết hợp mười vạn người niệm Phật. Mỗi người đều niệm Phật mười vạn tiếng làm kỳ hạn. Số người vãng sinh trước hấp dẫn người sau. Sư tụng kinh Pháp Hoa, Quang Minh mỗi ngày đủ một trăm bộ, trong hai mươi năm tụng được sáu mươi vạn bộ, thể cùng quần sinh trang nghiêm Tịnh Nghiệp. Một hôm ngài Không Tướng đến thăm hỏi, Sư liền thiết trai đãi đấng và ăn gấp hai lần. Bồng đòi giấy bút viết kệ rồi Sư ngồi kiết già mà hóa.

115. Đàm Di

Sư ở Long Tuyền tại Dư Diêu, tụng kinh Pháp Hoa năm ngàn bộ và Phổ Hiền Hành Pháp, kinh Di-đà, mỗi thứ nhất vạn quyển. Sư vào tịnh thất lễ Phật bất kể ngày đêm. Bồng Sư có bệnh nhẹ, bèn tập chúng cáo biệt rằng: “Đã đến lúc ta về An Dưỡng”, liền quay mặt về hương

Tây xếp chân mà tịch.

116. Trí Ẩn

Sư ở Kỳ Viên tại Tạp Xuyên, thường tưởng niệm Tịnh Độ, sớm tối không dứt. Sư có bệnh bèn tập chúng tụng kinh Di-đà. Khi vừa xong thì Sư ngồi kiết già chấp tay mà hóa.

117. Nguyên Triệu

Sư họ Lục ở Tứ minh, văn chương thuộc họ Lục Điền. Tuổi nhỏ đã học Luật và xem qua Đại Tạng, tụng kinh Liên Hoa một vạn bộ. Lại chích máu viết Kinh Liên Hoa một bộ, viết các Sơ Luật Tông ba bộ. Năm Kiến Viêm thứ tư, giặc Kim đánh phá Tứ Minh. Lúc đó Sư ở Hồ Tâm. Giặc Kim ép Sư về Bắc. Khi đến Nam Từ, Sư gọi người chung quanh bảo rằng: “Ta sắp về Tây phương.” Liền nghe tiếng sênh ca. Cả lúc ấy quân dân đều thấy sư quay mặt về hướng Tây niệm Phật mà hóa.

118. Giới Độ

Sư học Luật, thọ nghiệp với ngài Thê Tâm. Lúc tuổi già Sư ở chùa Cực Lạc tại Dư Diêu. Khi bệnh, Sư viết di thư giã biệt các Sĩ phu và bạn Đạo cũ, rồi thỉnh chúng tụng Quán Kinh đến chỗ Pháp thân Quán, Sư lớn tiếng niệm Phật, ngồi kiết già mà hóa.

119. Đạo Sâm

Sư hiệu Viên Biện, là Tổ đời thứ tám ở Nam Hồ, Sư tu sám Di-đà trong lúc ngồi định, Sư thấy Tôn giả Pháp Trí. Khi tu Pháp Hoa Sám, Sư thấy Đức Phổ Hiền phóng quang. Ngày hai mươi ba mỗi tháng Sư lập hội Tịnh Nghiệp làm thường khóa, đạo tục đều đến. Một hôm Sư có bệnh, nguyện làm được mảy may điều thiện hàng ngày nào đều hồi hướng về Tịnh độ. Sư tập chúng tụng Quán Kinh suốt bảy ngày không nghỉ. Rồi gọi Thủ Tọa bảo rằng: “Ta đã thấy thân Phật và nghe mùi hương lạ.” Rồi Sư tắm gội thay áo và viết kệ rằng: Duy tâm Tịnh Độ vốn không mê ngộ, một niệm không sinh liền vào Sơ trụ.” Sư lại khiến chúng tụng An Lạc Hạnh đến chỗ “thâm nhập Thiền Định thấy mười phương Phật”, thì Sư an nhiên thị tịch.

120. Hữu Bằng

Sư hiệu Mục Am ở Nam Hồ. Một lần Sư ngồi ở Hiên Thanh Ngọc,

thỉnh Hành Nhân đến tụng Quán Kinh, đến chỗ Quán Chân Pháp thân thì Sư bảo đại chúng niệm Phật. Rồi Sư lưu kệ mà hóa.

121. Diệu Vân

Sư họ Dương, người ở Tứ minh, hiệu Từ Thất. Từ Nam Hồ Sư lui về ẩn ở Khê Khẩu tại Am Ngô Thị. Một sáng Sư tắm gội, ngồi kiết già, gọi người hầu bảo rằng: Ta có nén hương cất đã ba mươi năm, đợi lúc lâm chung đốt lên để báo ân Phật, nay đã đúng lúc. Kịp khi đèn hương cháy sáng Sư đứng dậy tác bạch Phật bày tỏ ý nguyện. Rồi Sư đến tòa mà hóa.

122. Hy Nhan

Sư tự Thánh Đồi, người Tứ minh. Một đời không chịu ở núi. Lúc tuổi già Sư ở Am Lê Thị tại Đào Nguyên, chuyên tâm niệm Phật hơn mười năm. Có lần để biển nhỏ ở hiên là “Nhớ Phật.” Sư làm bài kệ có câu:

*Theo sóng đuổi sóng trôi bon bon
Thoáng chốc mà đã bảy mươi tròn
Sao chẳng hướng về tìm nhớ Phật
Già còn giọng ruổi đáng đánh đòn
Từ khi nhớ Phật dạ hằng mong
Trừ Phật không ai hiểu được lòng
Ai bảo muôn vàng lòng khách mển
Đâu bằng cơm hạt chốn rừng Tòng.*

Khi lâm chung Sư tắm gội thay áo rồi ngồi ngay thẳng mà hóa.

123. Liễu Tuyên

Sư tập học ở Bảo Lâm tại Tứ Minh. Sư vào Quang Nghiêm Đường ở Nam Hồ xem Đại Tạng, rồi dự Pháp Hoa Sám Kỳ suốt hai mươi bảy năm. Rất thân với Vinh Hành Nhân. Một hôm đến thất của Vinh ngồi im lặng. Vinh hỏi, Sư đáp: “Về Tây phương đã đến hạn nhưng nghĩa Đạo khó quên, mong ở Tịnh Độ lại gặp nhau.” Vinh cười bảo: “Đúng chỗ ước nguyện rồi!” Bỗng Sư có bệnh, bèn thỉnh chúng tụng kinh Di-đà, trong lúc niệm Phật thì Sư ngồi ngay thẳng viết kệ rằng:

*Tánh tướng quên tình
Một ba không gởi
Hơi thở không còn
Ma-ha dứt lợi.*

Rồi chấp tay mà hóa. Trời nóng gắt, lưu khám Sư đến bảy ngày mà dung nhan vẫn tươi thắm, khỏe miệng có chút nước dãi. Người thấy lấy khăn lau chùi thì mùi hương lạ bốc ra đầy người, hàng sĩ thứ nghe nói hơn nửa thành cùng đến quét lấy. Mùi hương lạ càng ngào ngạt, ở chỗ trà-tỳ, xá-lợi nhiều vô kể.

124. Thiên Vinh

Sư họ Chu, người ở Tiểu Khê Tứ Minh. Sư vào Quán Thất ở Nam Hồ mười sáu năm, xem kinh Tạng, tu Sáu Kỳ. Sư viết chữ vàng các kinh: Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Tịnh Danh, Viên Giác, Quang Minh... Sư tạo tượng Di-đà gặp pháp hội bèn đem cúng thí. Tự vẽ tượng Quan Âm bằng nước mực, người xin liền cho. Sau khi Tuyên Công mất, được ba năm bỗng lấy kinh tượng chia cho người thân, rồi thỉnh chúng tụng Phổ Hiền Hành Pháp và Kinh Di-đà. Trong khi niệm Phật thì Sư ngồi kiết già mà hóa. Người thời ấy cho là Sư đến Tịnh Độ theo ước hẹn với Tuyên Công. Đệ tử Sư là Hải Ấn cũng cao hạnh giống Sư.

125. Tổ Huy

Sư ở tại Phật Các thuộc Quận Thành ở Tứ Minh. Gặp ai Sư cũng chỉ bảo: “A-di-đà Phật, nói cũng nói không được.” Người ta mới gọi Sư là Thuyết Bất Đắc Hòa thượng. Vợ chồng Ngân Úy là Vương Dụng Hạnh kính thờ Sư rất chu đáo. Một hôm Sư đến nhà từ biệt rằng: “Sáng mai này tôi đi.” Kịp khi các thí chủ tụ họp đầy đủ, Sư liền vào khám ngồi nghiêm rồi xin một quả dưa ngọt, Sư ăn hết dưa rồi niệm Phật mà hóa.

126. Như Giám

Sư ở Tháp Sơn tại Tứ Minh, hai lần xem qua Đại Tạng, thường tụng kinh Pháp Hoa, chuyên tâm niệm Phật ngày đêm không lười. Khi tuổi già Sư về ở Am. Bỗng Sư có bệnh, thỉnh chư Tăng ở Am gần niệm Phật, quay mặt về hướng Tây ngồi kiết già mỉm cười mà hóa.

127. Tổ Tân

Sư thợ nghiệp với ngài Phước Nguyên ở Tứ Minh. Mặc áo vải, ăn tương rau, làm hạnh thanh khổ. Cách chùa không xa có một thị tộc lớn họ Phương đón Sư về ở Am. Sư bèn ở Phước Nguyên lập viện Tịnh Độ, tạo tượng, hái sen. Cứ ba ngày tám trong tháng thì Sư tập họp đạo tục chuyên việc hệ niệm. Một hôm Sư đến cáo biệt Phương Trưởng rằng: Ngày Rằm tháng hai này tôi sẽ về Tây phương, riêng đến bái từ ngài.

Nhưng bụng đói nay xin được ăn một chén mì. Chủ nhân đáp ứng đúng ý Sư. Ăn xong sư trở về viện Tịnh Độ ở trước tượng, Sư đánh lễ bạch rằng: “Tổ Tân con sắp đi xin cáo biệt Tôn Tượng.” Sư liền trở về Am tập chúng niệm Phật. Sư ra trước chúng nói lời vấn an rằng: Tổ Tân tôi đã bái từ Như Lai tôn tượng, đã bái biệt Phương Trượng Phước Nguyên, nay xin cáo biệt chư Đạo Hữu, sau ngày Rằm thì tôi nhất định về Tây phương, xin quý Nhân giả nên chuyên tâm niệm Phật sẽ sớm được gặp lại nhau.” Rồi Sư ngồi kiết già niệm Phật. Sư vội nói Phật đến. Rồi Sư chấp tay mà hóa.